

Số: 88 / DAG - QHCD

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh,

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

- Mã chứng khoán: DAG

- Địa chỉ: Lô 1 CN5 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 024 3734 2888

Fax: 024 3793 8942

- E-mail: cbtt@dag.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết số 11 của Hội đồng quản trị về thời gian, địa điểm tổ chức; Thư mời họp và Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 lần 3 ;
- Cập nhật tài liệu Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. (Tài liệu họp ĐHĐCĐ được đăng tải và cập nhật liên tục tại địa chỉ website: <https://www.dag.com.vn/danh-muc-co-dong/dai-hoi-co-dong/>)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/07/2024 tại đường dẫn <https://www.dag.com.vn/danh-muc-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



Đường Ngọc Diệu

Số: 11/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2024 lần 3

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị cùng ngày,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc chốt ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á như sau:

- Thời gian tổ chức ĐHCĐ lần 3: ngày 31/7/2024
- Địa điểm tổ chức: Phòng Họp tại Trụ sở chính Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á Lô 1, CN5-Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
- Nội dung họp ĐHCĐ thường niên: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS; thông qua nội dung các tờ trình và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Điều 2. HĐQT ủy quyền và giao cho Ông Trần Việt Thắng - Chủ tịch HĐQT chỉ đạo các đơn vị, cá nhân liên quan triển khai xây dựng chương trình, soạn thảo tài liệu và các công tác khác để tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2024 đúng quy định.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, bộ phận và cá nhân trong Công ty có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- CBTT: UBCKNN, HOSE, Website;
- Lưu VP, QHCE



Trần Việt Thắng

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của DAG (“ĐHĐCĐ/Đại hội”) cụ thể như sau:

1. Thời gian: Từ 8h30 đến 12h00, thứ Tư, ngày 31 tháng 07 năm 2024.

2. Địa điểm: Phòng Họp tại Trụ sở chính Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Lô 1, CN5-Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

3. Nội dung chính của Đại hội:

- Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2024;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- Các Tờ trình về: Phương án phân phối lợi nhuận đến năm 2023; Kế hoạch kinh doanh năm 2024; Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024; Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024; Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 và các tài liệu khác thuộc ĐHCĐ.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành phần tham dự: Tất cả Cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của DAG tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 05/06/2024.

5. Tài liệu họp: Để xem tài liệu họp và chi tiết các nội dung của Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng truy cập website của DAG tại địa chỉ <https://www.dag.com.vn/danh-muc-co-dong/dai-hoi-co-dong/>

6. Các vấn đề khác:

- Cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người/tổ chức khác tham dự theo mẫu Giấy Ủy quyền đính kèm.
- Cổ đông hoặc Bên nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu hợp lệ, Giấy Ủy quyền tham dự của DAG (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).
- Mọi chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí khác trong thời gian dự họp Đại hội do người tham dự tự chi trả.

Địa chỉ nhận đăng ký tham dự:

Phòng Quan hệ cổ đông – Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Tầng 9, Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 024.3734 2888 (Ext: 115/119); Mob: 0904.685.368; Email: daihoicodong@dag.com.vn

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên của DAG.

Trân trọng kính mời,

Hồ sơ kèm theo:

- Mẫu Giấy Ủy quyền



Trần Việt Thắng



CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian khai mạc: 8h30 ngày 31 tháng 07 năm 2024

Địa điểm tổ chức: Phòng Họp, trụ sở chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á - Lô 1 Cụm CN Ngọc Hồi, Thanh trì, Hà Nội

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	8h30 – 9h00	Tiếp đón cổ đông, khách mời đăng ký tham dự họp và Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
2	9h00 – 9h15	Khai mạc đại hội: Giới thiệu đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách đại biểu.	Ban tổ chức
3	9h15-9h20	Ban kiểm tra tư cách đại biểu công bố kết quả kiểm tra	Trưởng ban KT
4	9h20-9h30	Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc và biểu quyết, Quy chế bầu cử của Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
5	9h30 – 10h30	Trình bày các Báo cáo và các Tờ trình: Báo cáo hoạt động năm 2023 của HĐQT, kết quả SXKD năm 2023 của Tổng Giám đốc,của Ban kiểm soát; - Thông qua Báo cáo HĐQT, BTGD, BKS, BCTC kiểm toán năm 2023. - Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2023 - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; - Thông qua mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và phương án thù lao năm 2024; - Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024; - Thông qua Phương án PHRL cổ phiếu hoán đổi nợ; - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; - Thông qua Ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm, quyết định đối tác đầu tư và thực hiện vay vốn ngắn, trung và dài hạn ; - Thông qua chủ trương tái cấu trúc toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Nhựa Đông Á và các công ty thành viên; - Thông qua chủ trương bán tài sản, tài sản đảm bảo của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và các công ty thành viên; - Thông qua chủ trương góp vốn, liên doanh liên kết, tăng vốn, chuyển nhượng cổ phần tại các công ty thành viên; - Thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS; - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;	Đoàn Chủ tịch
6	10h30 - 10h40	Thảo luận.	
7	10h40 - 10h45	Hướng dẫn biểu quyết, bầu cử Đại hội tiến hành biểu quyết, bầu cử.	Ban kiểm phiếu
8	10h45 -11h00	Nghỉ giải lao	
9	11h00 – 11h10	Công Bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
10	11h10 – 11h20	Đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội	Ban Thư Ký
11	11h20 -11h30	Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội và bế mạc Đại Hội	Đoàn Chủ tịch

Số: 3/2024/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

Kính thưa: Các quý vị Cổ đông

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (“**DAG/Công ty**”) báo cáo kết quả hoạt động của HDQT năm 2023, định hướng hoạt động năm 2024 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023

Năm 2023, nền kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến khó lường và ẩn chứa nhiều bất ổn. Tăng trưởng toàn cầu giảm tốc do chính sách thắt chặt tiền tệ tại các nền kinh tế lớn, cuộc chiến Nga – Ukraine và một số xung đột trên thế giới tiếp tục đè nặng lên các hoạt động kinh tế. Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.

Bên cạnh đó, các nền kinh tế lớn đã chứng kiến những chuyển biến mới trong điều hành chính sách tiền tệ trong năm 2023, nổi bật là việc Ngân hàng Trung Ương các nước liên tục tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Nguyên nhân chính của lạm phát tăng cao đến từ nhiều yếu tố như giá năng lượng tăng, gián đoạn chuỗi cung ứng; và bất ổn kinh tế do Brexit, xung đột Nga – Ukraine, Israel – Hamas và hệ lụy của đại dịch Covid-19. Kể từ tháng 3/2022, Cục Dự trữ Liên bang (Fed) đã nâng lãi suất 11 lần liên tiếp (trong đó riêng năm 2023 là 04 lần); thiết lập mức đỉnh mới 5,25 – 5,5% trong quý IV/2023, nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát. Động thái thắt chặt tiền tệ của Fed gây ra những áp lực nhất định lên lãi suất USD, tỷ giá hối đoái và luồng vốn đầu tư quốc tế, đồng thời có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng toàn cầu, từ đó tác động tới xuất khẩu của Việt Nam.

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh bất lợi cả từ bên ngoài (quốc tế, khu vực: trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự) và bên trong (những khó khăn lớn của một nền kinh tế mở phụ thuộc bởi bên ngoài, mới trải qua giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19), có ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng, giá cả, an ninh năng lượng, an ninh lương thực bị đe dọa. Tuy vậy, Việt Nam đạt được kết quả tăng trưởng kinh tế rất đáng trân trọng.

Theo công bố của Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 đạt 5,05%, có xu hướng tăng dần theo thời gian và cao hơn mức trung bình của thế giới và khu vực. Quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt 430 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt hơn 4.284 USD/năm, xuất siêu hàng hoá đạt 28 tỷ USD, dự trữ ngoại hối hơn 90 tỷ USD, CPI bình quân năm 2023 tăng 3.25% so với năm 2022, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Theo đánh giá của Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA), ngành công nghiệp nhựa Việt Nam trong năm 2024 vẫn khá tích cực, với dự kiến tốc độ tăng trưởng dao động khoảng (5-7)%. Nhu cầu sử dụng nhựa trong nhiều lĩnh vực như đóng gói, xây dựng, điện tử, y tế và nông nghiệp vẫn

đang gia tăng. Việt Nam là một trong những thị trường xuất khẩu nhựa tiềm năng nhất trên thế giới, với lợi thế về lao động rẻ, nguồn nguyên liệu phong phú và chính sách hỗ trợ từ Chính phủ.

Tuy nhiên, ngành công nghiệp nhựa Việt Nam cũng đối mặt với một số thách thức: Giá nguyên liệu nhựa tăng cao do giá dầu tăng; Lạm phát làm giảm nhu cầu tiêu thụ; Sức ép cạnh tranh từ các đối thủ trong khu vực và trên thế giới.

Đối với DAG, năm 2023 là một năm gặp rất nhiều khó khăn do Ngân hàng Nhà nước siết room tín dụng, các ngân hàng đồng loạt đưa Công ty vào nhóm nợ xấu cao nhất (nhóm 5) khiến Công ty không thể vay vốn để duy trì hoạt động cũng như thực hiện tái cơ cấu phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, HĐQT chủ động đánh giá, nhận thức các vấn đề khách quan, chủ quan, đưa ra nhiều định hướng, chủ trương kịp thời nhằm duy trì và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường. Năm 2023, Công ty đạt kết quả kinh doanh như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

A. Kết quả kinh doanh	Năm 2023	Năm 2022	Tăng/Giảm
1. Doanh thu thuần hợp nhất	1.215	2.242	-46%
2. Tổng lợi nhuận sau thuế	-606,7	7,3	
B. Bảng cân đối kế toán			
1. Tổng tài sản	1.442	2.178	-34%
- Tài sản ngắn hạn (hợp nhất)	799	1.447	-45%
- Tài sản dài hạn (hợp nhất)	643	730	-12%
2. Tổng nợ phải trả	1.362	1.491	-9%
- Nợ ngắn hạn (hợp nhất)	871	1.244	-30%
3. Tổng vốn chủ sở hữu	80	686,9	-88%
Tổng vốn chủ sở hữu (hợp nhất)	80	686,9	-88%

2. Cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty gồm 5 thành viên:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Việt Thắng	Chủ tịch HĐQT	08/4/2023	
2	Ông Đường Ngọc Diệu	Phó Chủ tịch HĐQT	02/8/2023	
3	Ông Nguyễn Bá Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT		01/8/2023
4	Ông Nguyễn Hữu Quân	Thành viên HĐQT	28/4/2022	
5	Ông Phạm Quang Huỳnh	Thành viên độc lập HĐQT	28/4/2022	
6	Ông Nguyễn Xuân Trường	Chủ tịch HĐQT		06/4/2023
7	Ông Bùi Thắm Châu	Thành viên HĐQT		06/4/2023

Trong năm, ĐHCĐ đã bầu ông Trần Việt Thắng, Đường Ngọc Diệu bổ sung vào HĐQT thay cho 2 thành viên trước đó đã có đơn xin miễn nhiệm. Ông Trần Việt Thắng đã được HĐQT bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 08/4/2023.

Cơ cấu HĐQT được đánh giá là cân đối và phù hợp giữa các thành viên điều hành, không điều hành, thành viên độc lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Toàn bộ thành

viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

3. Hoạt động của HĐQT năm 2023

3.1. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 42 cuộc họp HĐQT, ban hành 64 nghị quyết, quyết định nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2023 và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong đó, HĐQT đã tập trung thảo luận đưa ra các quyết định chiến lược để triển khai một số hoạt động trọng tâm trong năm, cụ thể:

- Kiện toàn bộ máy quản trị, điều hành: HĐQT đã kịp thời bầu/bổ nhiệm nhân sự có năng lực quản trị và chuyên môn để bổ sung, thay thế các vị trí chủ chốt như Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính và Giám đốc các công ty thành viên để tăng cường công tác quản trị, điều hành và triển khai tái cơ cấu hoạt động vận hành sản xuất đáp ứng định hướng phát triển của Công ty trong những năm tới. Việc kiện toàn bộ máy, bổ nhiệm nhân sự đều được thực hiện đúng với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, quy chế của Công ty.
- HĐQT đã ban hành các định hướng, chủ trương và thông qua nghị quyết để Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị/công ty thành viên hoàn thiện thủ tục tín dụng và đề xuất cơ cấu nợ vay theo Thông tư 02/TT-NHNN tại các tổ chức tín dụng. Do việc huy động nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng gặp khó, trong năm HĐQT đã định hướng, thông qua chủ trương để Công ty huy động từ nhiều nguồn vốn khác nhau từ: cổ đông lớn, các thành viên Ban Lãnh đạo Công ty và các cá nhân để bổ sung vốn lưu động duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Triển khai phát hành thêm cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ: Trên cơ sở các tờ trình và nghị quyết về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ hóa đổi nợ đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua, HĐQT đã thông qua họp và thông qua các nội dung liên quan để Công ty làm thủ tục phát hành với UBCKNN.
- Triển khai tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong năm, HĐQT đã có định hướng và chỉ đạo kịp thời để Ban Tổng Giám đốc thực hiện rà soát, cắt giảm nhân sự ở các bộ phận không cần thiết, củng cố hệ thống vận hành sản xuất theo hướng nâng cao hiệu suất, hiệu quả sản xuất, tập trung vào các mặt hàng chủ lực; làm việc với các khách hàng để thu hồi công nợ; tìm kiếm, hợp tác với các đơn vị có năng lực tốt để hợp tác vận hành, khai thác sản xuất và mở rộng thị trường.

Tất cả các nội dung cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT đều thể hiện tính dân chủ, nhất quán cao; trọng tâm và hiệu quả trong việc giám sát, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc công ty.

Các nghị quyết/quyết định của HĐQT năm 2023:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01a/QĐ-HĐQT	05/01/2023	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Nhựa Đông Á đối với Ông Bùi Thẩm Châu
2	01b/QĐ-HĐQT	05/01/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm Giám đốc kiêm người đại diện pháp luật Công ty TNHH Nhựa Đông Á đối với ông Dương Minh Tú
3	01/QĐ-HĐQT	19/01/2023	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Bùi Thẩm Châu
4	02/QĐ-HĐQT	20/01/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Hữu Quân
5	03/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị quyết về việc thông qua chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
6	04/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị quyết vv ủy quyền và giao cho TGD trong việc ký hồ sơ tín dụng với ngân hàng BIDV- CN HN
7	06/QĐ-HĐQT	09/02/2023	Quyết định vv miễn nhiệm chức vụ Giám đốc người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Smart Window Việt Nam đối với ông Tạ Văn Bình
8	07/QĐ-HĐQT	09/02/202	Quyết định vv bổ nhiệm chức vụ Giám đốc người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Smart Window Việt Nam đối với ông Đặng Nhân Dũng
9	05/NQ-HĐQT	14/3/2023	Nghị quyết vv thông qua việc Công ty TNHH Nhựa Đông Á bán và tái thuê tài sản thông qua hình thức thuê tài chính với Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc Tế Việt Nam
10	06/NQ-HĐQT	14/3/2023	Nghị quyết vv lùi thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
11	07/NQ-HĐQT	14/3/2023	Nghị quyết vv Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại ngân hàng Sacombank CN Thăng Long
12	08/NQ-HĐQT	20/3/2023	Nghị quyết vv thay đổi người đại diện Công ty TNHH Nhựa Đông Á tại Ngân hàng TP Bank
13	09/QĐ-HĐQT	22/3/202	Quyết định vv bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính
14	09/NQ-HĐQT	27/3/2023	Nghị quyết vv thông qua nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng VP Bank
15	10/NQ-HĐQT	27/3/2023	Nghị quyết vv thông qua nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng Ocean Bank
16	12/NQ-HĐQT	27/3/2023	Nghị quyết vv thông qua đơn xin từ nhiệm của thành viên HĐQT - Nguyễn xuân Trường và Bùi Thẩm Châu
17	16/NQ-HĐQT	06/4/2023	Nghị quyết vv bầu Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT
18	19/NQ-HĐQT	10/4/2023	Nghị quyết vv Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á vay vốn ngân hàng Sacombak Thăng Long
19	20/NQ-HĐQT	10/4/2023	Nghị quyết vv Công ty TNHH Smart Window Việt Nam nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng Sacombank Thăng Long
20	21/NQ-HĐQT	10/4/2023	Nghị quyết vv thông qua phương án Công ty TNHH Nhựa Đông Á nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TP Bank
21	15/QĐ-DAG-HĐQT	11/4/2023	Quyết định vv Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT
22	17/QĐ-DAG-HĐQT	11/4/2023	Quyết định vv miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Nhựa Đông Á đối với Ông Dương Minh Tú
23	18/QĐ-DAG-HĐQT	11/4/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm Giám đốc kiêm người đại diện pháp luật Công ty TNHH Nhựa Đông Á đối với ông Trần Việt Thắng

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
24	23/NQ-HĐQT	24/4/2023	Nghị quyết vv Thông quan phương án Công ty TNHH Nhựa Đông Á đầu tư tài sản, bán và tái thuê tài sản qua hình thức thuê tài chính tại Công ty cho thuê tài chính Vietinbank
25	24/QĐ-DAG-HĐQT	24/4/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm Giám đốc kiêm người đại diện pháp luật Công ty TNHH Nhựa Đông Á đối với ông Trần Việt Thăng (Thay thế cho QĐ số 18/QĐ-DAG-HĐQT)
26	24/NQ-HĐQT	24/4/2023	Nghị quyết vv Thông quan cam kết cho Công ty TNHH Nhựa Đông Á về nghĩa vụ trả nợ tại Công ty cho thuê tài chính Vietinbank
27	25/NQ-HĐQT	27/4/2023	Nghị quyết vv triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ
28	26/NQ-HĐQT	27/4/2023	Nghị quyết vv thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
29	27/NQ-HĐQT	27/4/2023	Nghị quyết vv cam kết tuân thủ các quy định của luật cạnh tranh về tập trung kinh tế
30	28/NQ-HĐQT	27/4/2023	Nghị quyết vv thông qua hồ sơ đăng ký phát hành riêng lẻ cổ phiếu để hoán đổi nợ
31	29/NQ-HĐQT	27/4/2023	Nghị quyết vv triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người LĐ
32	30/NQ-HĐQT	27/4/2023	Nghị quyết vv thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động
33	31/QC-HĐQT	27/4/2023	Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
34	33/NQ-HĐQT	11/5/2023	Nghị quyết vv thông qua phương án Công ty TNHH Nhựa Đông Á bán và thuê lại tài sản thông qua hình thức thuê tài chính tại Công ty cho thuê tài chính Vietinbank
35	34/NQ-HĐQT	31/5/2023	Nghị quyết vv sửa đổi Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
36	35/QC-HĐQT	31/5/2023	Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (sửa đổi)
37	35A/NQ-HĐQT	06/6/2023	Vv Công ty vay vốn của Nguyễn Bá Hùng để tất toán nợ vay tại NH Publicbank
38	36/NQ-HĐQT	08/6/2023	Nghị quyết vv đính chính thông tin Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/4/2023, Biên bản họp ĐHĐCĐ số 29/BBH-ĐHĐCĐ ngày 06/4/2023 và Nghị quyết HĐQT số 25 ngày 27/4/2023; BBH HĐQT số 40/BBH-HĐQT ngày 27/4/2023
39	37/NQ-HĐQT	08/6/2023	Nghị quyết vv thông qua việc bán xe ô tô Lexus 570

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
40	38/NQ-HĐQT	22/6/2023	Nghị quyết vv thông qua lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO kiểm toán BCTC năm 2023 và kiểm toán vốn sau phát hành
41	39/NQ-HĐQT	03/7/2023	Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban KTNB đối với Ông Lương Thế Hùng
42	39A/NQ-HĐQT	03/7/2023	Vv Công ty vay vốn của Nguyễn Bá Hùng để tất toán nợ vay NH VP Bank
43	35/QĐ-HĐQT	04/7/2023	Quyết định về việc điều chỉnh đối tượng phát hành cổ phiếu ESOP
44	40/NQ-HĐQT	05/7/2023	Thông qua phương án Công ty TNHH Nhựa Đông Á đề nghị giãn thời gian trả nợ gốc tại NH Việt Nga
45	41/NQ-HĐQT	11/7/2023	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu Esop
46	42/NQ-HĐQT	14/7/2023	Thông qua việc vay vốn của Công ty TNHH TMDV Hùng Phát (bên liên quan)
47	43/NQ-HĐQT	25/7/2023	Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu ESOP
48	44/NQ-HĐQT	27/7/2023	Vv cấp bảo lãnh, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm cho Công ty TNHH Smart Window Việt Nam tại NH BIDV – CN HN
49	45/NQ-HĐQT	01/8/2023	Thông qua chấp nhận đơn từ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT của ông Nguyễn Bá Hùng
50	46/NQ-HĐQT	02/8/2023	Bầu ông Đường Ngọc Diệu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT
51	46/QĐ-HĐQT	03/8/2023	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Quang Hững giữ chức Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
52	47/NQ-HĐQT	16/8/2023	Thông qua việc bổ sung hạn mức vay vốn của Công ty TNHH TMDV Hùng Phát (bên có liên quan)
53	48/NQ-HĐQT	01/11/2023	Thông qua miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Đỗ Thị Thanh Thủy
54	49/NQ-HĐQT	01/11/2023	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán đối với bà Lê Thị Hải
55	50/NQ-HĐQT	03/11/2023	Thông qua việc gia hạn và sửa đổi Hợp đồng vay tiền số 64B/DAG-HĐ giữa Công ty và ông Nguyễn Bá Hùng (người có liên quan)
56	71/QĐ-HĐQT	08/11/2023	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Smart Window Việt Nam đối với Ông Đặng Nhân Dũng
57	72/QĐ-HĐQT	08/11/2023	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Smart Window Việt Nam đối với Ông Trần Việt Thắng
58	51/NQ-HĐQT	20/11/2023	Thông qua thay đổi đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023
59	53/NQ-HĐQT	15/12/2023	Thông qua miễn nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán đối với bà Lê Thị Hải

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
60	54/NQ-HĐQT	15/12/2023	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán đối với bà Phạm Thị Phương
61	54A/NQ-HĐQT	15/12/2023	Thông qua bán giảm giá hàng tồn kho
62	55/NQ-HĐQT	27/12/2023	Thông qua việc sửa đổi Hợp đồng cho vay tiền số 21A/HĐTT-DAG giữa Công ty và ông Phạm Ngọc Hình
63	56/NQ-HĐQT	27/12/2023	Thông qua việc sửa đổi Hợp đồng cho vay tiền số 79A/HĐTT-DAG giữa Công ty và ông Nguyễn Bá Hùng
64	57/NQ-HĐQT	27/12/2023	Thông qua sửa đổi quy chế phát hành cổ phiếu ESOP

Với vai trò của mình, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện các chỉ tiêu do ĐHCĐ thông qua trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công việc điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023.

3.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành, trong năm 2023 HĐQT đã có những giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua tham gia các cuộc họp HĐQT và họp với Ban Tổng Giám đốc công ty để nắm bắt tình hình, kịp thời đưa ra các định hướng, kế hoạch kinh doanh và đáp ứng các yêu cầu phát sinh để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra bình thường, thông suốt. Cụ thể:

- Giám sát việc tuân thủ, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành,
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Dự án mà Công ty đang triển khai và hoạt động đầu tư, kinh doanh của các công ty con;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được đề ra.
- Giám sát công tác tổ chức bộ máy nhân sự, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty,
- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm, Báo cáo thường niên. Giám sát việc thực hiện công bố thông tin đảm bảo minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Những hoạt động giám sát chính của HĐQT đối với Ban điều hành Công ty trong năm 2023 được đánh giá là thực tế và kịp thời.

3.3 Công tác triển khai, thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023, trong đó:

❖ Những nội dung công việc đã hoàn thành:

- Hoàn thiện cơ bản và đưa 3 nhà máy gồm: Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Nhựa Đông Á tại KCN Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam; Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á tại KCN Tân Tạo, Tp. Hồ Chí Minh; Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Smart Window Việt Nam tại Cụm CN Ngọc Hồi, Tp. Hà Nội đi vào vận hành sản xuất.
- Phát hành thành công 750.000 cổ phiếu thưởng ESOP cho cán bộ công nhân viên;

- Thực hiện việc trích lập các quỹ theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2023 đã thông qua; lựa chọn và ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; Ban hành Điều lệ sửa đổi và đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
 - ❖ **Những nội dung công việc còn tồn tại, tiếp tục thực hiện**
- Về chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Năm 2023, Công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế đã được ĐHCĐ thông qua. Nguyên nhân là do: tình hình kinh tế khó khăn, doanh thu bán hàng của Công ty bị sụt giảm mạnh; Các ngân hàng đồng loạt đưa Công ty vào nhóm 5 kiến Công ty gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, chi phí lãi vay ở mức cao. Trong khi đó, Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và giảm giá hàng tồn kho dẫn đến chi phí trích lập lớn.
- Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn: Công ty đã triển khai thủ tục để đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ. Tuy nhiên, hồ sơ phát hành cần bổ sung, hoàn thiện thêm. Đối với phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, do tình hình biến động của thị trường, nhà đầu tư quyết định chưa tham gia. Do vậy, phương án phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp chưa được triển khai. HĐQT báo cáo để cổ đông biết và sẽ xem xét triển khai trong thời gian phù hợp.

3.4. Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan do HĐQT phê duyệt được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023.

3.5. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

HĐQT Công ty có 1 thành viên độc lập là ông Phạm Quang Huỳnh. Trong năm, ông Phạm Quang Huỳnh đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có những đóng góp tích cực, khách quan vào hoạt động chung của HĐQT.

Thành viên độc lập HĐQT đã có Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2023. Một số đánh giá tích cực về hoạt động của HĐQT, cụ thể:

- HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2023 và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế về quản trị Công ty.
- HĐQT đã phê duyệt, ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền đáp ứng hoạt động về quản trị Công ty cũng như kinh doanh của Công ty.
- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra đồng thời đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban Tổng giám đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình điều hành Công ty.

4. Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT trong năm 2023

Thù lao của HĐQT được thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2023 và dựa trên kết quả kinh doanh thể hiện trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Báo cáo về thù lao của HĐQT năm 2023 được trình bày cụ thể tại Tờ trình của HĐQT tại ĐHCĐ năm 2024.

5. Quan hệ cổ đông

Công ty thực hiện tốt công tác quan hệ với cổ đông, cung cấp các thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế quản trị của công ty. Các cổ đông đều được thông báo và cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác tổ chức ĐHCĐ 2023.

Đối với hoạt động công bố thông tin: Trong năm, do Công ty có sự biến động về nhân sự bộ phận kế toán dẫn đến chậm công bố báo cáo tài chính định kỳ nên cổ phiếu DAG bị đưa vào diện kiểm soát. Công ty đã có biện pháp khắc phục như tuyển dụng bổ sung nhân sự, phổ biến quy định về công bố thông tin để sớm đưa cổ phiếu DAG ra khỏi diện kiểm soát.

6. Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

Trong năm, Ban Kiểm toán nội bộ đã ban hành Báo cáo kiểm toán nội bộ năm 2022, tiến hành lập báo cáo kiểm toán nội bộ năm 2023 và lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 trình HĐQT. Ban Kiểm toán nội bộ đã tham gia thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm toán nội bộ còn tham mưu cho HĐQT nhiều nội dung liên quan đến các công việc quản trị, quản lý rủi ro, và kiểm soát trong công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Nhận định về tăng trưởng kinh tế năm 2024, Tổng Cục Thống kê cho rằng năm 2024 dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Trên thế giới, lạm phát ở một số nền kinh tế lớn vẫn ở mức cao do tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Tăng trưởng thương mại toàn cầu tiếp tục xung hướng thấp, chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh địa chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường. Áp lực từ giá dầu thô, lương thực biến động mạnh, kéo theo lãi suất tăng ở nhiều quốc gia... Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu còn chưa rõ ràng.

Ở trong nước, tuy thời cơ, thuận lợi khó khăn và thách thức đan xen nhưng động lực truyền thống còn yếu, động lực mới chưa rõ ràng nên năm 2024 dự báo kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức.

Đối với DAG, năm 2024 tiếp tục sẽ là một năm đầy khó khăn do các ngân hàng đồng loạt hạ nhóm tín dụng xuống nhóm 5. Công ty khó khăn tiếp cận nguồn vốn ngân hàng để khôi phục, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận thức được những khó khăn, thách thức, cơ hội và xem xét kỹ các yếu tố nội lực của doanh nghiệp, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng và trình ĐHCĐ thông qua các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2024 như sau:

- **Tổng Doanh thu (hợp nhất): 642,2 tỷ đồng**
- **Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất): 9,5 tỷ đồng**

Để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD 2024 cũng như đáp ứng kế hoạch phát triển trong dài hạn, HĐQT công ty tập trung vào các vấn đề sau:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự, bổ sung kịp thời thành viên HĐQT, BTGD và các vị trí quản lý chủ chốt khi có nhu cầu/biến động nhằm đảm cơ cấu và hoạt động điều hành của Công ty và các công ty thành viên trong từng giai đoạn.
- Tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh cốt lõi, ngành hàng mang lại lợi nhuận hiệu quả cao.
- Định hướng và ban hành các chủ trương kịp thời để duy trì và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tìm kiếm các đối tác các đơn vị/đối tác có năng lực tốt để đầu tư, hợp tác vận hành, khai thác sản xuất và mở rộng thị trường.
- Nghiên cứu, định hướng các phương án cơ cấu lại tài sản, nợ vay nhằm giảm bớt áp lực về tài chính, tìm các giải pháp để duy trì và đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh .

5. Kế hoạch chi trả thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT trong năm 2024:

Thù lao cho Hội đồng quản trị	
Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	48.000.000 đồng/ thành viên/năm
Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT	25.000.000 đồng/ thành viên/năm
Thù lao cho từng thành viên HĐQT khác	15.000.000 đồng/ thành viên/năm
Tổng cộng	118.000.000 đồng/năm

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông 2024;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, QHCD,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 4/BC-BTGD

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và
Kế hoạch hoạt động năm 2024

Kính thưa: Các quý vị Cổ đông

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (“Công ty/DAG”), tôi xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của công ty năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Kết quả kinh doanh

Kinh tế thế giới năm 2023 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tại thời điểm cuối năm 2023, các tổ chức quốc tế đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu so với trước đây theo các hướng khác nhau, nhưng hầu hết đều thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022.

Việt Nam cũng không ngoại lệ, nền kinh tế tăng trưởng ở mức thấp so với tiềm năng. Song, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế Việt Nam năm 2023 đã đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới, mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước.

Cụ thể, theo Tổng cục Thống kê, mức tăng trưởng quý I là 3,41%; quý II là 4,25%; quý III là 5,47% và quý IV đạt 6,72%. GDP năm 2023 của Việt Nam tăng 5,05% so với năm trước, cao hơn tốc độ tăng trưởng của năm 2020 và 2021, nhưng thấp hơn các năm còn lại trong giai đoạn (2011-2022). Tuy không đạt mục tiêu 6,5% đề ra nhưng Việt Nam thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới.

Đối với DAG, năm 2023 là một năm gặp rất nhiều khó khăn do Ngân hàng Nhà nước siết room tín dụng, các ngân hàng đồng loạt đưa Công ty vào nhóm nợ xấu cao nhất (nhóm 5) khiến Công ty không thể vay vốn để duy trì hoạt động cũng như thực hiện tái cơ cấu phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, với sự chỉ đạo kịp thời và giám sát sát sao của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBNV công ty đã nỗ lực khắc phục khó khăn, duy trì hoạt động và đạt được kết quả kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính 2023 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng/Giảm
1. Tổng doanh thu (hợp nhất)	1.215	2.727	-55%
2. Doanh thu thuần (hợp nhất)	1.215	2.242	-46%

3. Giá vốn hàng bán (hợp nhất)	1.587	2.132	-26%
4. Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	-371	110	
5. Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	-606,8	14	
6. Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	-606,8	7,3	

So sánh thực hiện năm 2023 với kế hoạch năm 2023

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%) TH/KH
1. Tổng Doanh thu (hợp nhất)	2.248	1.215	54%
2. Tổng Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	22	-606,8	

Kết quả kinh doanh trên cho thấy Tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2023 của DAG đạt 1.215.493.877.033 đồng, giảm 55% so với năm 2022 và đạt 54% kế hoạch. Về lợi nhuận sau thuế âm 606.847.552.405 đồng, không đạt kế hoạch. Nguyên nhân là do: tình hình kinh tế khó khăn, doanh thu bán hàng của Công ty bị sụt giảm mạnh; việc vay vốn và cơ cấu nợ tại các tổ chức tín dụng không thực hiện được, trong khi đó chi phí lãi vay ở mức cao. Ngoài ra, Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và giảm giá hàng tồn kho dẫn đến chi phí trích lập lớn.

6. Đánh giá công tác quản lý, điều hành trong năm 2023:

2.1. Đối với hoạt động quản trị - điều hành

- Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã bổ sung ông Nguyễn Hữu Quân, ông Trần Việt Thắng tham gia để phát huy sức mạnh của đội ngũ cán bộ kế cận trong công tác quản trị, điều hành. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc mới đều là các cán bộ đã có nhiều năm công tác tại DAG và đã được rèn luyện, chứng minh năng lực quản lý tại các công ty thành viên.
- Đối với Văn phòng Tập đoàn và các Nhà máy, Công ty tổ chức rà soát sắp xếp lại và cắt giảm nhân sự ở các bộ phận không cần thiết.
- Tiếp tục triển khai chuyển đổi số, áp dụng công nghệ 4.0 như các phần mềm ERP-Fast, Misa vào trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.
- Thực hiện kiểm soát nội bộ; giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy trình, nội quy quy định về mua sắm tài sản, nguyên vật liệu; định mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng, giá thành sản phẩm....

2.2. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023 là năm hoạt động kinh doanh bán hàng của Công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của hàng ngoại nhập, thị trường nhựa trong nước cạnh tranh khốc liệt, nhu cầu tiêu dùng suy giảm. Việc bán hàng theo lối truyền thống còn bộc lộ nhiều bất cập, hiệu quả chưa cao.

- Đối với hoạt động sản xuất: Trong năm, Công ty triển khai rà soát, củng cố hệ thống vận hành sản xuất theo hướng tập trung vào các mặt hàng chủ lực. Tuy nhiên, bộ máy nhân sự của các nhà máy còn không khinh làm tăng chi phí sản xuất, tỷ lệ phế liệu còn ở mức cao.

- Hoạt động truyền thông, marketing trong năm vừa qua về cơ bản vẫn được Công ty quan tâm, duy trì như: các sản phẩm, hoạt động của Công ty được quảng bá trên các kênh website, panpage, tictok, đưa tin trên các báo, tạp chí chuyên ngành và thông qua tài trợ, gian hàng trưng bày sản phẩm cho các hoạt động của Hiệp hội cửa, Hiệp hội nhựa.

2.3. Đối với hoạt động đầu tư

- Hoàn thành cơ bản việc sửa chữa, cải tạo, bổ sung máy móc thiết bị và đưa hai Nhà máy SMW tại CCN Ngọc Hồi, Hà Nội; Nhà máy DAS tại KCN Tạo Tạo, Tp. Hồ Chí Minh đi vào hoạt động.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng xưởng X4 tại nhà máy NDA - KCN Châu Sơn, tỉnh Hà Nam và đưa vào hoạt động tháng 3/2023.

Trong năm Công ty cũng tìm kiếm một số đối tác để triển khai hợp tác kinh doanh nhằm phát huy cơ sở vật chất, mở rộng thị trường. Việc sản xuất và hợp tác đầu tư với các đối tác vẫn đang trong quá trình thử nghiệm.

2.4. Đối với hoạt động tài chính

- Trong năm việc siết chặt chính sách tín dụng, hạn mức cho vay bị hạn chế gây nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiều phương án, giải pháp để làm việc với các tổ chức tín dụng về việc cơ cấu khoản vay theo Thông tư 02/TT-NHNN. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc còn phải huy động nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân ... đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp theo quy định.

II. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI NĂM 2024

1. Bối cảnh chung năm 2024:

Tổng Cục Thống kê cho rằng năm 2024 dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Trên thế giới, lạm phát ở một số nền kinh tế lớn vẫn ở mức cao do tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Tăng trưởng thương mại toàn cầu tiếp tục xung hướng thấp, chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh địa chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường. Áp lực từ giá dầu thô, lương thực biến động mạnh, kéo theo lãi suất tăng ở nhiều quốc gia... Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu còn chưa rõ ràng.

Ở trong nước, tuy thời cơ, thuận lợi khó khăn và thách thức đan xen nhưng động lực truyền thống còn yếu, động lực mới chưa rõ ràng nên năm 2024 dự báo kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức.

Đối với DAG, năm 2024 tiếp tục sẽ là một năm đầy khó khăn do các ngân hàng hạ nhóm tín dụng. Công ty khó khăn tiếp cận nguồn vốn ngân hàng để khôi phục, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh đạt được năm 2023 và các kế hoạch, định hướng chủ trương của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra các chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động năm 2024 như sau:

2. Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2024

- **Tổng Doanh thu (hợp nhất):** 642,2 tỷ đồng
- **Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất):** 9,5 tỷ đồng

3. Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện:

Để thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh như trên, Ban Tổng giám đốc đề ra các nhiệm vụ và giải pháp triển khai như sau:

1. Đối với hoạt động quản trị - điều hành

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường công tác điều hành, chỉ đạo và giám sát hoạt động của các đơn vị nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ do ĐHĐCĐ và/hoặc HĐQT giao.

- Rà soát, sắp xếp lại hoạt động sản xuất, kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tiễn.
- Tiếp tục tìm kiếm, hợp tác với các đơn vị có năng lực tốt để liên doanh liên kết, hợp tác vận hành, khai thác sản xuất và mở rộng thị trường.
- Đảm bảo công ăn việc làm, tiền lương và chế độ phúc lợi cho cán bộ, nhân viên.

2. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

- Khai thác hiệu quả các nhà máy sau quá trình đầu tư nhằm gia tăng năng lực sản xuất, củng cố lợi thế cạnh tranh về chi phí; tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo thị trường để chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp.
- Tập trung rà soát, xử lý khối lượng hàng tồn kho, chậm luân chuyển nhằm tối ưu hóa vòng quay hàng tồn kho, tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, marketing quảng bá thương hiệu, sản phẩm mới: Tấm ốp tường Nano, Tấm nội thất cao cấp Đông Á plast ...
- Phối hợp tốt với đơn vị hợp tác sản xuất kinh doanh trong việc sản xuất sản phẩm, mở rộng thị trường, giữ vững thương hiệu.

3. Về công tác quản lý tài chính

- Xây dựng phương án tái cấu trúc tài chính trình HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua theo thẩm quyền.
- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu khi được ĐHĐCĐ thông qua.
- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp cụ thể nhằm duy trì dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- BTGD;
- Lưu VT, QHCD,

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Số: 5/2024/BC-BKS

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Kính thưa: Các quý vị Cổ đông

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo Quý vị cổ đông về kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

PHẦN I: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

1.1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

Ban Kiểm soát (BKS) hoạt động gồm ba (3) thành viên. Dựa theo quy chế làm việc của BKS mỗi thành viên chuyên trách với những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của BKS theo điều lệ của công ty. Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp, bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và tình hình thực tế thực hiện các công việc như sau:

- Đánh giá quá trình hoạt động của Công ty về việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành;
- Đánh giá sự tuân thủ trong quá trình hoạt động của Công ty về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Hội đồng quản trị (HDQT);
- Đánh giá sự tuân thủ của Ban lãnh đạo điều hành doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT;
- Tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán giữa niên độ/năm, xem xét kiểm tra sổ sách kế toán và các tài liệu khác có liên quan.

1.2. Thù lao của BKS Công ty:

Tổng cộng thù lao của BKS năm 2023: **35.000.000 đồng**

2. Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành công ty:

2.1. Kết quả giám sát của HĐQT

- Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc (BTGD) trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT thường niên 2023.

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 42 cuộc họp và ban hành 64 nghị quyết/quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT liên quan đến công tác triển khai Nghị quyết HĐQT, quản trị, điều hành, tổ chức nhân sự. Số cuộc họp và số thành viên tham dự các cuộc họp HĐQT đảm bảo theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời, đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và phù hợp với chủ trương, nghị quyết của ĐHĐCĐ và đảm bảo tuân thủ Luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.

- Trong công tác phối hợp với BKS: HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Các tờ trình, nghị quyết, biên bản họp biểu quyết của HĐQT đều được gửi tới BKS để tạo thuận lợi cho công tác của BKS.

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện toàn bộ các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Các vấn đề quan trọng của Công ty đều được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản.

- Các giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác của Công ty và những người có liên quan đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục phê duyệt theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và liệt kê, công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 của Công ty.

2.2. Kết quả giám sát Tổng Giám đốc

Dưới sự giám sát, chỉ đạo kịp thời của HĐQT, trong năm 2023 Tổng Giám đốc đã có nỗ lực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên để đưa ra các giải pháp kinh doanh trên tinh thần linh hoạt, chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, quyết tâm triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Năm 2023 là năm có nhiều biến động về kinh tế, chính trị xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do giá nguyên vật liệu đầu, chi phí lãi vay tăng cao; ngân hàng nhà nước siết room tín dụng, các ngân hàng đưa Công ty vào nhóm nợ số 5 khiến khả năng tiếp cận và huy động nguồn vốn khó khăn. Trong bối cảnh đó, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực chỉ đạo, điều hành tìm các giải pháp để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về số liệu và kết quả kinh doanh:

Do Công ty chưa có Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán nên Ban Kiểm soát xem xét đánh giá số liệu kết quả kinh doanh dựa trên Báo cáo tài chính năm do công ty tự lập.

Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh trong năm 2023 của Công ty theo BCTC riêng và hợp nhất, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	BCTC riêng		Tăng /giảm	BCTC Hợp nhất		Tăng/ Giảm
	Năm 2023	Năm 2022		Năm 2023	Năm 2022	
Tổng giá trị tài sản	589	1.200	-51%	1.442	2.178	-34%
Doanh thu thuần	415	546	-24%	1.215	2.242	-46%
Tổng lợi nhuận sau thuế	-581	6,6		-606,8	7,3	

4. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023

- Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh: Công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận sau thuế.

- Thực hiện trích lập các quỹ dự theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023; Thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; Ban hành Điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

- Về chủ trương triển khai kế hoạch đầu tư các dự án: Công ty hoàn thành việc xây dựng mở rộng, sửa chữa, cải tạo 3 nhà máy và đưa vào hoạt động vận hành.
- Về phương án chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ: Công ty đã phát hành thành công 750.000 cổ phiếu thưởng ESOP cho CBNV đồng thời triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ. Tuy nhiên, do tình hình biến động của thị trường chứng khoán ảnh hưởng đến giá cổ phiếu DAG, phương án chưa thực hiện được.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty khi có yêu cầu.

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như bộ máy điều hành công ty để có biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước.

6. Kết luận và kiến nghị:

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của HĐQT, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của công ty trình Đại hội.

Để thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2024, đồng thời nâng cao hơn nữa tính hiệu quả trong quản lý hoạt động kinh doanh, theo ý kiến của BKS, Công ty cần:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy điều hành, không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Công ty cần đẩy mạnh việc tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu lại tài sản để đảm bảo hiệu quả trong công tác vận hành, giảm gánh nặng về tài chính;
- Tiếp tục tìm kiếm và hợp tác với các đối tác có năng lực để tăng cường hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, giữ vững thương hiệu;
- Quản lý tốt công nợ phải thu/phải trả, giảm hàng tồn kho để tối đa hóa hiệu quả sử dụng dòng tiền;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với người đại diện vốn của công ty tại các đơn vị thành viên.

PHẦN II: BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, một (01) Trưởng Ban và hai (02) thành viên. Các kiểm soát viên đều hoạt động độc lập, không giữ các chức vụ quản lý tại Công ty, không làm tại bộ phận kế toán, kiểm toán của Công ty hoặc kiểm toán viên độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Trên cơ sở quyền hạn, nhiệm vụ đã quy định tại Điều lệ Công ty với kết quả hoạt động như đã nêu trên, BKS tự đánh giá như sau:

- Ban Kiểm soát đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty.
- Đã hoàn thành tốt việc thẩm định báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2023 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO;

- Qua thực hiện nhiệm vụ, BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT để tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đã được HĐQT, Tổng Giám đốc quan tâm tiếp thu, chỉ đạo thực hiện.
- Ban Kiểm soát đã phân công nhiệm vụ đối với các kiểm soát viên, đã tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ. Các quyết định của BKS đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các Kiểm soát viên

- Trên cơ sở Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của BKS và bảng phân công nhiệm vụ đối với các kiểm soát viên, các thành viên BKS đều rất có trách nhiệm, tích cực tham gia các phiên họp của HĐQT, BKS, cơ bản hoàn thành tốt các công việc mà ĐHĐCĐ giao phó theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Trong các phiên họp và hoạt động của BKS, các kiểm soát viên đều làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp ý kiến quan trọng, tuân thủ đúng Điều lệ và quy chế hoạt động của BKS.

PHẦN III: KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/ giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các quy chế, nghị quyết của ĐHĐCĐ của Hội đồng quản trị Ban giám đốc công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của công ty.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý/bán niên/năm 2024.
- Tham dự các cuộc họp thường kỳ của HĐQT để nắm bắt tình hình và thực hiện việc giám sát công tác quản trị và điều hành Công ty.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị phòng, ban trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á trong năm 2023 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn,

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT

Phạm Thế Hoàng

Số: 6.1/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024

TỜ TRÌNH

Vv: Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (ĐHĐCĐ) thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo sau đây:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch năm 2024 của Tổng Giám đốc;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh và hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc năm 2023;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Kết quả đạt được như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2022	Tỷ trọng TH 2023/2022
1	Tổng tài sản hợp nhất	1.442	2.178	-34%
2	Vốn Chủ sở hữu hợp nhất	80	687	-88%
3	Doanh thu thuần hợp nhất	1.215	2.242	-46%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	-606	7,3	

Kính trình ĐHCĐ xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 6.2/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024

TỜ TRÌNH

Vv: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ) thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình trích lập và sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2023
(theo Báo cáo tài chính Riêng năm 2023 đã được kiểm toán) như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
1	Số dư Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm 2023	12.634.057.204
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	(581.991.061.080)
3	Tăng khác	
4	Phân phối lợi nhuận trong năm 2023	0
4.1	Trích lập Quỹ quỹ đầu tư phát triển 10%	0
5	Số dư Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm 2023 (5=1+2+3-4)	(569.357.003.876)

2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

2.1. Phương án trích lập các quỹ

- Do năm nay Công ty không có lợi nhuận nên không trích lập các quỹ

2.2. Phương án chia cổ tức năm 2023

- Do năm nay Công ty không có lợi nhuận nên không chia cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, QHCD

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 6.3 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
V/v: Thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2024,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (ĐHĐCĐ) thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Tỷ đồng	642,2
2	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	9,5

2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kinh doanh năm 2024 theo tình hình thực tế phù hợp với diễn biến của thị trường và các quy định của pháp luật; báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHČĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 6.4 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: **Phê duyệt số tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và thông qua phương án thù lao năm 2024**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á,

Ngày 12/7/2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á đã thông qua Nghị quyết không nhận thù lao năm 2023 do các thành viên HĐQT tự nguyện không nhận thù lao năm 2023, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (ĐHĐCĐ) không chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT năm 2023, phê duyệt mức thù cho các thành viên Ban Kiểm soát năm 2023 và thông qua đề xuất mức thù lao năm 2024 như sau:

Thù lao cho HĐQT, BKS		Phê duyệt mức đã chi trả năm 2023 (đồng/người/năm)	Đề xuất mức thù lao năm 2024 (đồng/người/năm)
Mức thù lao cho HĐQT	Chủ tịch HĐQT	0	48.000.000
	Phó Chủ tịch HĐQT	0	25.000.000
	Thành viên HĐQT	0	15.000.000
Tổng mức thù lao HĐQT		0	118.000.000
Mức thù lao cho Ban Kiểm soát (BKS)	Trưởng BKS	14.000.000	14.000.000
	Thành viên BKS	10.500.000	10.500.000
Tổng mức thù lao BKS		35.000.000	35.000.000

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tự chịu thuế thu nhập cá nhân.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (ĐHĐCĐ) thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên với các tiêu chí sau:

1. Là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2024;
2. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
3. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
4. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
5. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 6.6 /TTr -HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, chào bán chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phần, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Kế hoạch tái cơ cấu tài chính của Công ty và dựa trên đề nghị của Bên cho vay.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (“DAG/Công ty”) đã thông qua Nghị quyết thường niên số 15/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2023. Theo đó, Nghị quyết đã thông qua Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi nợ với các bên cho vay và Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ.

Trong năm 2023, Công ty đã tiến hành thủ tục đăng ký phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi nợ. Tuy nhiên, hồ sơ đăng ký phát hành chưa đáp ứng đầy đủ cơ sở và điều kiện theo quy định do vậy phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ chưa thực hiện được.

Đối với Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ, do thị trường chứng khoán biến động mạnh ảnh hưởng đến giá cổ phiếu DAG. Các nhà đầu tư nhận thấy thị trường, giá cả và thời điểm đầu tư là chưa phù hợp. Do vậy, Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ chưa thực hiện được.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua:

- Huy Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi nợ với các bên cho vay và Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/4/2023.
- Đồng thời, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi nợ với các Bên cho vay để thực hiện kế hoạch tái cơ cấu tài chính và theo đề nghị của Bên cho vay với nội dung như sau:

I. Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phần phát hành: Cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Mã chứng khoán: DAG
4. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
5. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
6. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ.
7. Mục đích phát hành: phát hành cổ phần để hoán đổi khoản nợ với Bên cho vay đã cho Công ty vay căn cứ theo các Hợp đồng cho vay: Hợp đồng số 21A/DAG-HĐ ngày 27/3/2022, hợp đồng số 64B/HĐ-DAG ngày 03/11/2022 và hợp đồng số 79A/HĐTT-DAG ngày 27/12/2022 và theo đề nghị hoán đổi cổ phần của Bên cho vay.
8. Khoản nợ được hoán đổi: Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, khoản nợ gốc phát sinh theo các Hợp đồng cho vay của các Bên Cho vay với Công ty là: 283.689.164.384 đồng, chi tiết như Phụ lục số 1 – Danh sách các khoản nợ dự kiến được phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi đính kèm:
9. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: Tối đa không quá 28.368.916 cổ phần.
10. Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá dự kiến: 283.689.160.000 đồng (*bằng chữ: Hai tám mươi ba tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).
11. Đối tượng phát hành: Chủ nợ của Công ty.

TT	Họ tên	Số CMND/ CCCD	SLCP phát hành (cổ phần)	Mối quan hệ giữa Công ty và đối tượng phát hành	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Hinh	001082038029	10.000.000	Chủ tịch công ty thành viên	
2	Nguyễn Bá Hùng	001071015028	18.368.916	Thành viên HĐQT Công ty	
	Tổng cộng		28.368.916		

12. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi:
Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 của Công ty, giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là: 1.329 đồng/ cổ phần;
Hiện tại, cổ phiếu DAG đang niêm yết tại sàn GDCK TP. Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị Công ty đã tham chiếu giá giao dịch cổ phiếu DAG trong 30 phiên giao dịch liên tiếp gần nhất (từ ngày 06/05/2024 đến ngày 05/6/2024) trung bình giá giao dịch là: 2.560 đồng/cổ phiếu;
Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, tình hình giao dịch cổ phiếu DAG, nhu cầu hoán đổi nợ thành cổ phần của Công ty của các Chủ nợ, Hội đồng quản trị đề nghị mức giá cổ phần để hoán đổi nợ là 10.000 đồng/ cổ phần, tương ứng tỷ lệ hoán đổi là 10.000 : 1, nghĩa là 10.000 đồng nợ hoán đổi được 01 cổ phần phát hành thêm.
13. Giá phát hành và tỷ lệ hoán đổi: Giá phát hành cổ phần là: 10.000 đồng/cổ phần; tỷ lệ hoán đổi: 10.000 : 1 (nghĩa là 10.000 đồng nợ hoán đổi được 01 cổ phần phát hành thêm).
*VD: Công ty vay của chủ nợ/ Bên cho vay 100.000.000 đồng, với tỷ lệ hoán đổi 10.000 : 1 thì sau khi thực hiện hoán đổi, bên cho vay sẽ nhận được (100.000.000 *1) : 10.000 = 10.000 cổ phần.*
14. Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn: Do tỷ lệ hoán đổi là 10.000 đồng nợ được hoán đổi lấy 01 cổ phần phát hành thêm nên không có cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn.
15. Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết (nếu có): Số lượng cổ phần chưa chào bán hết theo dự kiến do chủ nợ/ bên cho vay không thực hiện hoán đổi (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xử lý theo quy định của pháp luật và/ hoặc hủy không chào bán.
16. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:
- | | | |
|------|--|----------------------|
| i. | Vốn điều lệ trước khi phát hành: | 603.141.120.000 đồng |
| ii. | Vốn điều lệ dự kiến tăng: | 283.689.160.000 đồng |
| iii. | Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: | 886.830.280.000 đồng |
17. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành hoán đổi nợ bị hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và báo cáo kết quả tới UBCKNN.
18. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2024 sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/ hoặc một thời điểm khác mà HĐQT thấy phù hợp. Việc thay đổi, điều chỉnh thời gian triển khai phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT công ty quyết định mà không phải xin lại ý kiến Đại hội.
19. Quyền lợi của các bên sau khi đã thực hiện hoán đổi các khoản nợ:
- | | |
|-----|--|
| i. | Chủ nợ: Khoản nợ được xóa và các Ông Phạm Ngọc Hình, Nguyễn Bá Hùng không còn là chủ nợ cho các khoản nợ nêu tại văn bản này. |
| ii. | Các ông Phạm Ngọc Hình, Nguyễn Bá Hùng, trở thành cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty và được hưởng đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cổ |

đồng kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành.

- iii. Công ty: Giá trị khoản nợ được hạch toán để tăng vốn chủ sở hữu. Vốn điều lệ tăng tương ứng với số cổ phần đã phát hành và số nợ được xóa. Công ty không còn nghĩa vụ trả nợ bằng tiền cho bên cho vay.
20. Nguyên tắc thỏa thuận: Theo Biên bản thỏa thuận hoán đổi nợ lấy cổ phần giữa chủ nợ/ Bên cho vay và Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á.
- II.** Thông qua việc thay đổi điều khoản quy định Vốn điều lệ tại Điều lệ hoạt động của công ty và điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở KH&ĐT TP. Hà Nội sau khi có văn bản chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành cổ phần để hoán đổi nợ của UBCK Nhà nước.
- III.** Thông qua việc đăng ký lưu ký cổ phần phát hành bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phần bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phần và đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phần bổ sung cho toàn bộ cổ phần phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. Ủy quyền của ĐHĐCĐ cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan để triển khai phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ, cụ thể:

- Thông qua việc thỏa thuận hoán đổi nợ với Bên cho vay, Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành cổ phần chi tiết để hoán đổi nợ bao gồm nhưng không giới hạn: (i) số lượng cổ phần phát hành; (ii) giá phát hành và tỷ lệ phát hành cụ thể; (iii) phê duyệt và ký kết hồ sơ liên quan đến việc phát hành cổ phần để hoán đổi nợ với Bên cho vay. Trên cơ sở thỏa thuận và đề nghị của Bên cho vay, Hội đồng quản trị được quyền quyết định lựa chọn một số và/ hoặc toàn bộ Chủ nợ/ Bên cho vay để thực hiện phát hành cổ phần hoán đổi nợ mà không phải xin lại ý kiến của ĐHĐCĐ thông qua.
- HĐQT căn cứ vào tình hình thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty để quyết định thời điểm triển khai phương án phát hành cổ phần để hoán đổi nợ với bên cho vay;
- Ký kết thỏa thuận hoán đổi nợ giữa Bên cho vay và Công ty;
- Xây dựng hồ sơ đăng ký phát hành cổ phần nộp UBCKNN và các cơ quan quản lý có liên quan; giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của UBCKNN và các cơ quan quản lý;
- Hội đồng quản trị quyết định thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai việc phát hành cổ phần của Công ty.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung GCN đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phần để hoán đổi;

- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần được phát hành thành công;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phần của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Trên đây là nội dung phương án phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi nợ của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- TV HĐQT, BKS, Ban TGD;
- CBTT qđ;
- Lưu VT, QHCD.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: 6.7 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi Điều lệ

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 15/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6/4/2022 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (phát hành cổ phiếu ESOP), trong năm 2023 Công ty đã thực hiện thủ tục và phát hành thành công 750.000 cổ phiếu ESOP cho người lao động. UBCKNN đã có văn bản số 4833/UBCK-QLCB ngày 21/7/2023 về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của DAG.

Tuy nhiên, trong năm 2023 Công ty chưa thể tổ chức ĐHĐCĐ bất thường hay lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nội dung sửa Điều lệ Công ty theo vốn điều lệ mới phát hành.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua việc sửa đổi, Điều lệ, cụ thể như sau:

STT	Điều/khoản	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
1	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 595.641.120.000 VND (Năm trăm chín mươi lăm tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 59.564.112 cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 603.141.120.000 VND (Sáu trăm lẻ ba tỷ một trăm bốn mươi một triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 60.314.112 cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>

Các nội dung khác của Điều lệ vẫn giữ nguyên theo Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua ngày 06/4/2023

(Nội dung các Dự thảo sửa đổi và Phụ lục đính kèm theo Tờ trình này);

2. Giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện để ban hành các văn bản trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG CHÍNH TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

(Đính kèm theo Tờ trình số 6.7/TTr-HĐQT)

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 595.641.120.000 VND (<i>Năm trăm chín mươi lăm tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn</i>)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 59.564.112 cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 603.141.120.000 VND (<i>Sáu trăm lẻ ba tỷ một trăm bốn mươi một triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn</i>)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 60.314.112 cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu ESOP năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Hà Nội, Ngày 28 tháng 6 năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. PHẦN MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG II. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
CHƯƠNG III. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
CHƯƠNG IV. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
CHƯƠNG V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	10
CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	24
CHƯƠNG VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	26
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	32
CHƯƠNG IX. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	32

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	33
CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT.....	34
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	34
Điều 37. Kiểm soát viên.....	34
Điều 38 : Trưởng Ban Kiểm soát	35
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	35
CHƯƠNG XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	36
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	37
CHƯƠNG XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	38
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	38
CHƯƠNG XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	38
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	38
CHƯƠNG XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	39
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	39
CHƯƠNG XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUỸ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	39
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	39
Điều 49. Năm tài chính	40
Điều 50. Chế độ kế toán.....	40
CHƯƠNG XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	40
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	40
Điều 52. Báo cáo thường niên.....	41
CHƯƠNG XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY	41
Điều 53. Kiểm toán	41
CHƯƠNG XVIII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	41
Điều 54. Con dấu	41
CHƯƠNG XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	41
Điều 55. Giải thể công ty	41
Điều 56. Gia hạn hoạt động	42
Điều 57. Thanh lý.....	42
CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	42
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	42
CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	43
Điều 59. Điều lệ công ty	43
CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC	43
Điều 60. Ngày hiệu lực	43

CHƯƠNG I: PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số /2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024.

CHƯƠNG II. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

l. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

n. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG III. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: DONG A PLASTIC GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN ĐÔNG Á

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1-CN5-Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024 3734 2888 Fax: 024 3793 8942 E-mail: info@dag.com.vn

- Website: www.dag.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám Đốc
2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp và Điều 35 Điều lệ này.

CHƯƠNG IV. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chỉ gồm có: Sản xuất bê tông đúc sẵn, xi măng hoặc các sản phẩm đá nhân tạo sử dụng trong xây dựng như: Ngói, đá lát tường, gạch, tấm, thanh, ống; Sản xuất các hợp chất xây dựng đúc sẵn dùng trong xây dựng hoặc xây dựng dân dụng từ đá, xi	2395

	mãng hoặc đá nhân tạo ; Sản xuất các sản phẩm vữa dùng trong xây dựng như: Dạng tấm, bảng, thanh; Sản xuất nguyên liệu xây dựng từ thực vật (gỗ, sợi thực vật, rơm, rạ, bấc) được trộn với xi măng, vôi, vữa và các khoáng khác ; Sản xuất các sản phẩm từ xi măng amiăng hoặc xi măng sợi xenlulo hoặc vật liệu tương tự như : Các tấm gấp nhiều lần, thanh, ngói, ống, vôi, vò, bồn rửa, khung cửa sổ ; Sản xuất các sản phẩm khác như : chậu hoa, bức phù hiệu, tượng từ bê tông, vôi, vữa, xi măng hoặc đá nhân tạo ; Sản xuất vữa bột ; Sản xuất bê tông trộn sẵn và bê tông khô.	
2.	Tái chế phế liệu	3830
3.	Đại lý (Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi các loại hàng hóa) (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết)	4610
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ gồm có: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Bán buôn hóa chất; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
10.	Bán buôn tổng hợp Chỉ gồm có: Giấy dán kính, đề can cắt chữ, bạt hi-flex, giấy dán gỗ simili, mi ca, tấm fomex, xốp pp	4690
11.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chỉ gồm có: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...) ;	2511

	- Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, công ; Vách ngăn phòng bằng kim loại.	
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
15.	Đại lý du lịch (Trừ việc kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)	7911
16.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Trừ việc kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)	7920
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Khai thác muối	0893
19.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
20.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
21.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
22.	Hoạt động của trụ sở văn phòng Chỉ gồm có: hoạt động văn phòng công ty ;	7010
23.	Khai thác và thu gom than non	0520
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có: Xây dựng nhà máy lọc dầu, xưởng hóa chất;	4290
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chỉ gồm có: - Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa	4933

	chất, xe đông lạnh; - Vận tải hàng nặng, vận tải container; - Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải. - Hoạt động chuyên chở đặc gia đình, thiết bị văn phòng....; - Cho thuê ô tô có kèm người lái để vận chuyển hàng hóa;	
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i>	6810
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chỉ gồm có: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
30.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chỉ gồm có: Sản xuất plastic nguyên sinh;	2013
31.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
32.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chỉ gồm có: - Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm; - Sản xuất đá phiến và đá lát thêm không chịu lửa ; - Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như : Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm... - Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung ; - Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm.	2392
33.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì ;	2399
34.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
35.	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết).</i>	4659
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
37.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chỉ gồm có: Xây dựng công trình đường bộ;	4210
38.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	14100
39.	Xây dựng nhà các loại	4100

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của Cổ đông đầu tư tại Công ty.

Phát triển để trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong ngành nhựa phục vụ công nghiệp và xây dựng; đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng của nền kinh tế; hoàn thành các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty mẹ các công ty con.

Tạo công việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **603.141.120.000 VND** (*Sáu trăm lẻ ba tỷ một trăm bốn mươi một triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 60.314.112 cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó

theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần/ cổ phiếu do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện việc giảm vốn điều lệ hoặc được bán cổ phần/ cổ phiếu ngay sau khi mua theo các quy định và cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy [07] ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 10 % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
3. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua của cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

(Các quyền đối với các loại cổ phần khác)

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chi tiết theo quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 36 Điều lệ này.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua theo đúng thủ tục quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện công nghệ khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04)

tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có

yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Định hướng phát triển của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại và các trường hợp theo quy định tại Điều 36 Luật chứng khoán và các quy định hướng dẫn liên quan;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp trực tiếp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 13 Điều 20 Điều lệ này và khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty, trong đó nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được tổ chức trực tiếp hoặc trực tuyến, không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

13. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc hình thức họp khác với quy định tại Điều lệ này. Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ áp dụng các biện pháp công nghệ hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ/CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trước mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ban hành quy chế về việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu từ 65% tổng số phiếu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc

hợp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và 3 Điều này và khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, cụ thể gồm:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty
- b. Định hướng phát triển Công ty
- c. Phát hành thêm cổ phiếu (thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán chứng khoán ra công chúng) để tăng vốn điều lệ.
- d. Phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.
- e. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- f. Quyết định thời hạn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ.
- g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- h. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.
- i. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- j. Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty.

k. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

1. Tất cả các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
- 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
- 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
- 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước

ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một (01) thành viên trong tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong phạm vi phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp và đảm bảo đáp ứng điều kiện các trường hợp mua lại theo Điều 36 Luật chứng khoán;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗi phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - r. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc hoặc người quản lý khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành

chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm

bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa, trên điện thoại các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IX. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh

doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38 : Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐCP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- 9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm Soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy

định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện

theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUỸ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Trích lập Quỹ

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình: (i) mười phần trăm (10%) vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi và (ii) mười phần trăm (10%) vào Quỹ đầu tư phát triển. Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này. Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo thời hạn được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVIII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 22 Chương 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành (03) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đường Ngọc Diệu

Số: 6.8/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm, quyết định đối tác đầu tư và thực hiện vay vốn ngắn, trung và dài hạn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
Căn cứ nhu cầu vốn của Công ty.*

Nhằm đáp ứng nguồn vốn cho kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2024 và bổ sung vốn lưu động, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (ĐHĐCĐ) Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung sau:

- Quyết định lựa chọn, tìm kiếm đối tác tín dụng (tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, các tổ chức, cá nhân) để thực hiện vay vốn ngắn, trung và dài hạn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ và các công ty con; Cho các công ty con vay vốn lưu động/bảo lãnh trong năm 2024.
- Quyết định và thực hiện toàn bộ các thủ tục cần thiết bao gồm và không giới hạn việc phê duyệt các giao dịch huy động vốn, vay vốn, lựa chọn bên cho vay hoặc nhà đầu tư, quyết định giá trị huy động vốn, mức lãi suất, thời hạn và phân bổ nguồn vốn huy động đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả nhất và tuân thủ theo quy định của pháp luật đối với các giao dịch huy động vốn, vay vốn có giá trị trên 35% tổng tài sản của Công ty nêu tại Báo cáo tài chính gần nhất (bao gồm cả các giao dịch huy động vốn với Người có liên quan của Công ty).

Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với việc vay vốn, nhận cấp tín dụng và bảo lãnh của Công ty và cho các công ty con được thực hiện trong năm 2024 và đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ năm 2025.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo về tình hình thực hiện huy động vốn, sử dụng vốn và các nội dung liên quan (nếu phát sinh) tại cuộc họp ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: 6.9 /TTr -HDQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương tái cấu trúc toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và các công ty thành viên

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Kế hoạch tái cấu trúc của Công ty và dựa trên tình hình thực tế.

Nhằm đảm bảo tính chủ động và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (“DAG/Công ty”) kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua chủ trương tái cấu trúc toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và các công ty thành viên như sau:

I. Các phương án tái cấu trúc:

1. Hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết sản xuất kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước.
2. Sáp nhập, hợp nhất... với các đối tác trong và ngoài nước
3. Cho thuê tài sản, cơ sở vật chất (quyền sử dụng đất, nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, các loại vật tư, nguyên liệu...)
4. Tổ chức hợp tác gia công với các đối tác trong và ngoài nước.

II. Đối tượng tái cấu trúc:

1. Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Công ty TNHH Nhựa Đông Á
3. Công ty TNHH Smart Window Việt Nam
4. Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á

III. Đối tác hợp tác:

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có uy tín, tiềm lực tài chính và kinh nghiệm vận hành sản xuất, kinh doanh liên quan trong ngành nhựa vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất và quà cáo.

IV. Mục tiêu:

- Tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để cùng hợp tác đầu tư, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa nhằm tăng cường nguồn lực tài chính, công nghệ và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Tận dụng tối đa các cơ sở vật chất, nhà xưởng, máy móc thiết bị chưa sử dụng hết công suất bằng cách cho thuê nhằm tăng thêm nguồn thu nhập từ việc cho thuê, giảm chi phí bảo trì và duy trì cơ sở vật chất.
- Tối ưu hóa năng lực sản xuất hiện có nhằm tận dụng công suất nhà máy, nâng cao hiệu quả sản xuất và tạo thêm doanh thu.

V. Ủy quyền của ĐHDCĐ cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện và quyết định tất cả các vấn đề liên quan các công việc sau:

- Lập phương án chi tiết cho từng phương án tái cấu trúc, đơn vị dự kiến tái cấu trúc bao gồm cả việc thuê đơn vị định giá tài sản, đơn vị tư vấn (nếu cần thiết), lên kế hoạch tiến độ thời gian để thực hiện các công việc liên quan.
- Tìm kiếm đối tác phù hợp, quyết định phương thức hợp tác, đàm phán giá cả, ký kết hợp đồng và thời gian thực hiện đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và cổ đông.
- Hoàn thiện các thủ tục cần thiết, làm việc với các tổ chức liên quan và cơ quan chức năng thực hiện các công việc liên quan.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình trên./.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- TV HĐQT, BKS, Ban TGD;
- CBTT qđ;
- Lưu VT, QHCD.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 6.10 /TTr -HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương bán tài sản, tài sản đảm bảo của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và các công ty thành viên

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Kế hoạch tái cấu trúc của Công ty và dựa trên tình hình thực tế.

Nhằm đảm bảo tính chủ động và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (“DAG/Công ty”) kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua chủ trương bán tài sản, tài sản đảm bảo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và các công ty thành viên như sau:

I. Các phương án đề xuất:

1. Bán/chuyển nhượng Tài sản cố định (quyền sử đất, nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển....)
2. Bán Hàng tồn kho (thành phẩm, bán thành phẩm, nguyên vật liệu, vật liệu, vật tư tiêu hao...)
3. Bán /chuyển nhượng Tài sản đảm bảo (quyền sử dụng đất, nhà xưởng, máy móc thiết bị, hàng tồn kho...)

II. Đối tượng tài sản thuộc các đơn vị:

1. Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Công ty TNHH Nhựa Đông Á
3. Công ty TNHH Smart Window Việt Nam
4. Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á

III. Mục tiêu:

- Bán/thanh lý các tài sản cố định không còn hiệu quả hoặc không cần thiết cho hoạt động kinh doanh hiện tại; máy móc thiết bị cũ, lạc hậu, không còn phù hợp với công nghệ sản xuất hiện nhằm giảm chi phí bảo trì, bảo dưỡng; tăng nguồn vốn lưu động.
- Tối ưu hóa chi phí vận hành, thu hồi nguồn vốn để đầu tư vào công nghệ mới.
- Giải phóng vốn bị ứ đọng trong hàng tồn kho và nguyên vật liệu không còn sử dụng làm tăng cường nguồn vốn lưu động, giảm chi phí lưu kho và bảo quản.
- Giảm dư nợ, cải thiện tình hình tài chính của công ty mẹ và các công ty thành viên góp phần giảm áp lực lãi vay, cải thiện dòng tiền và tăng cường khả năng thanh toán.

IV. Ủy quyền của ĐHCĐ cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện và quyết định tất cả các vấn đề liên quan các công việc sau:

- Lập phương án chi tiết cho từng phương án, lên kế hoạch tiến độ thời gian làm việc với các tổ chức định giá tài sản, đơn vị tư vấn (nếu cần thiết) để thực hiện các công việc liên quan.
- Tìm kiếm đối tác phù hợp, đàm phán, quyết định mức giá, phương thức giao dịch ký kết hợp đồng và thời gian thực hiện đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và cổ đông.
- Hoàn thiện các thủ tục cần thiết, làm việc với các tổ chức liên quan và cơ quan chức năng thực hiện các công việc liên quan.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình trên./.

Trân trọng,

Nơi nhân:

- Như Kính gửi;
- TV HĐQT, BKS, Ban TGD;
- CBTT qđ;
- Lưu VT, QHCD.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 6.11 /TTr -HDQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương góp vốn, liên doanh liên kết, tăng vốn, chuyển nhượng cổ phần tại các công ty thành viên

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Kế hoạch tái cấu trúc của Công ty và dựa trên tình hình thực tế.

Trước tình hình kinh tế và thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, việc tái cấu trúc vốn và tăng cường quan hệ hợp tác chiến lược là điều cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững và tăng trưởng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và các công ty thành viên.

Nhằm đảm bảo tính chủ động và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (“DAG/Công ty”) kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua chủ trương góp vốn, liên doanh liên kết, tăng vốn, chuyển nhượng cổ phần tại các công ty thành viên như sau:

I. Các phương án đề xuất:

1. Góp vốn vào các công ty thành viên
2. Thực hiện liên doanh liên kết
3. Tăng vốn tại các công ty thành viên
4. Chuyển nhượng cổ phần của các công ty thành viên

II. Đối tượng thực hiện:

1. Công ty TNHH Nhựa Đông Á
2. Công ty TNHH Smart Window Việt Nam
3. Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á

III. Mục tiêu:

- Tăng cường nguồn lực tài chính và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các công ty thành viên.
- Hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để cùng phát triển các dự án, sản phẩm mới, đồng thời chia sẻ rủi ro, tận dụng tối đa nguồn lực và kinh nghiệm của đối tác, mở rộng thị trường.
- Huy động thêm vốn từ các cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư mới để phục vụ cho các dự án đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Cơ cấu lại danh mục đầu tư, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và có tiềm năng phát triển cao. Tối ưu hóa danh mục đầu tư, tăng cường nguồn vốn lưu động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Cải thiện tình hình tài chính của công ty mẹ và các công ty thành viên góp phần giảm áp lực lãi vay, cải thiện dòng tiền và tăng cường khả năng thanh toán.

IV. Ủy quyền của ĐHĐCĐ cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện và quyết định tất cả các vấn đề liên quan các công việc sau:

- Lập phương án chi tiết cho từng phương án, lên kế hoạch tiến độ thời gian để thực hiện các công việc liên quan.
- Tìm kiếm đối tác, nhà đầu tư tiềm năng, đàm phán, quyết định mức giá, phương thức hợp tác, ký kết hợp đồng và thời gian thực hiện đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và cổ đông.
- Hoàn thiện thủ tục cần thiết, làm việc với các tổ chức có liên quan và cơ quan chức năng thực hiện các công việc liên quan.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình trên./.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- TV HĐQT, BKS, Ban TGD;
- CBTT qđ;
- Lưu VT, QHCD.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban Kiểm soát
- BTC: Ban Tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ: Đại hội cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (Người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2020-2025
- Số lượng ứng cử viên HĐQT: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (Theo Điều 25 Điều lệ công ty)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử một (01) ứng cử viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.

- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết. Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Quy chế đề cử, ứng cử BKS

- Số lượng thành viên BKS: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2020-2025
- Số lượng ứng cử viên BKS: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử BKS: (Theo Điều 36 Điều lệ công ty)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử một (01) ứng cử viên BKS. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.

- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết. BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát:

Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty.
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

V. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử đề bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử đề bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/ đề cử đề bầu vào HĐQT, BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Bản Cam kết của ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ

công ty quy định.

- Người đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á trước 17h00 ngày 14/6/2024 theo địa chỉ sau:

Phòng Quan hệ cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Địa chỉ: Tầng 9, tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, quận Cầu Giấy, Hà nội

Điện thoại: 024 3734 2888 hoặc 0904 685 368

VI. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

VII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT, BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu tối đa 03 (ba) ứng viên trên tổng số ứng viên được đề cử.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số quyền được phép bầu của cổ đông đó (bằng số cổ phần sở hữu/đại diện x số thành viên được bầu).

VD: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á, ĐHĐCĐ sẽ bỏ phiếu để bầu ra 03 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS. Như vậy, Cổ đông A sẽ có:

- a) Quyền bầu HĐQT: $1.000 \text{ cp} \times 03$ (thành viên HĐQT được bầu) = 3.000 quyền bầu;*
- b) Quyền bầu BKS: $1.000 \text{ cp} \times 01$ (thành viên BKS được bầu) = 1.000 quyền bầu;*
- c) Cổ đông có thể dồn hết 3.000 quyền bầu trên cho 01 ứng viên HĐQT hoặc chia đều 3.000 quyền bầu cho 3 ứng viên HĐQT (nhưng số ứng viên được chia quyền bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng 3) sao cho tổng số quyền bầu cho các ứng viên bằng hoặc nhỏ hơn 3.000)*

VIII. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu:

- Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho ĐHĐCĐ thực hiện theo đúng các quy định của Quy chế này;
 - Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử và thành viên HĐQT, BKS.
- 2. Ban Kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.**
 - 3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:**
 - Kiểm tra, công bố danh sách các ứng viên Hội đồng quản trị;
 - Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
 - Phân phát và thu phiếu bầu cử;

- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện được ủy quyền;
- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;
- Bàn giao Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cho Thư ký Đại hội;
- Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.
- Và các nhiệm vụ liên quan khác;

IX. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu:

1. Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu là Phiếu bầu do Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á phát hành, in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có số đăng ký sở hữu, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền bầu;
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền được phát 01 phiếu bầu theo mã số tham dự.
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu. Nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- a. Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông có thể lựa chọn 1 trong 2 cách ghi như sau:

Cách ghi 1: Đánh dấu X hoặc V vào Cột 1 “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên được chọn, nếu chọn theo cách này, cổ đông/đại diện ủy quyền bắt đầu phải tích đủ (X hoặc V) cho 03 ứng viên HĐQT và 01 ứng viên BKS. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho mỗi ứng viên được chia đều.

Cách ghi 2: Viết số phiếu biểu quyết bầu cho ứng viên cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông chọn vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó (số ứng viên được chọn phải nhỏ hơn hoặc bằng 03 và số phiếu biểu quyết bầu cho ứng viên phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó = số cổ phần sở hữu/đại diện x số thành viên được bầu).

- b. Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” của ứng viên đó.
- c. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.
- d. Tổng số phiếu biểu quyết cho ứng viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (= số cổ phần sở hữu/đại diện x số thành viên được bầu).

3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Tổng số phiếu biểu quyết nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu của cổ đông đó (= số cổ phần sở hữu/đại diện x số thành viên được bầu);
- Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1.3 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu không do Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty; hoặc
- Phiếu gạch, xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới); hoặc
- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
- Phiếu có tổng số phiếu đã biểu quyết cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); hoặc

- Bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên được bầu bổ sung; hoặc
- Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông; hoặc
- Nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc

X. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát;
- Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng kiểm phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phải thống kê, lập biên bản và mien phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

2. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XI. Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu:

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung sau:
 - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b. Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử.
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Biên bản Đại hội.

XII. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020-2025
(Áp dụng cho cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

- **Họ tên cổ đông:** CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NBH
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 0106571229 Ngày cấp: 23/06/2016
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tp Hà Nội
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Bá Hùng
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024): **6.068.179** cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 60.681.790.000 (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần tập đoàn Nhựa Đông Á cho tôi đề cử:

1. Ông/Bà: **TRẦN VIỆT ANH** (Ứng Viên Thành Viên độc lập HĐQT)
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: Ngày cấp:
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 103 Nguyễn Trường Tộ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Chuyên ngành: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Hiện đang sở hữu: 0 (cổ phần) Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 0 đồng

2. Ông/Bà: **ĐỖ THỊ THANH THỦY** (Ứng Viên Thành Viên Ban Kiểm soát)
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: Ngày cấp:
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Tổ 43, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp Hà Nội
Chuyên ngành: Đại học
Hiện đang sở hữu: 51.000 (cổ phần) Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 510 triệu đồng

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á nhiệm kỳ 2020-2025

Xin trân trọng cảm ơn,

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

Công đồng/Tổ chức đề cử
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Bá Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: **TRẦN VIỆT ANH**

Ứng cử viên: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **TRẦN VIỆT ANH**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh: 26/11/1974

4. Nơi sinh:

5. Số CCCD: Cấp ngày Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú: 103 Nguyễn Trường Tộ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

9. Số điện thoại liên lạc: 0936062696

10. Địa chỉ email: vietanh.smartdoor@gmail.com

11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

12. Quá trình công tác:	Đơn vị công tác
+ Từ năm 01/2010 đến năm 3/2013	Giám đốc bán hàng Công ty CPTĐ Công nghiệp Thiên Phú
+ Từ năm 01/2014 đến năm 05/2019	Phó Giám đốc Nhà máy Smart Window Việt Nam
+ Từ năm 06/2019 đến nay	Phó Giám đốc Công ty TNHH Minh Long
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Không. Mã CK: DAG
	13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): Phó Giám đốc Công ty TNHH Minh Long
14. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm: 05/6/2024), trong đó:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 Mỗi quan hệ: Không, Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
	16.2 Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2024

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Trần Việt Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Lô CN5, cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, H. Thanh Trì, Hà Nội
VP: Tầng 9, Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3734 2888 - Fax: (024) 3793 8942
Website: <https://www.dag.com.vn/>

PHIẾU BẦU

BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2020-2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

I. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG

- Họ và tên cổ đông/đại diện ủy quyền:.....
- Số CMND/CCCD/ĐKKD:.....
- Số lượng cổ phần nắm giữ/đại diện:.....

II. KẾT QUẢ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(*) Số phiếu có quyền biểu quyết:.....cp x 2=.....quyền bầu

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	
		Cách 1: Đánh dấu (X hoặc V)	Cách 2: Ghi số lượng quyền bầu muốn bầu cho ứng viên
1	Trần Việt Anh		
2	Phạm Ngọc Hình		
	Tổng cộng (Không được quá số quyền bầu tại (*))		

III. KẾT QUẢ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(**) Số phiếu có quyền biểu quyết:..... cp x 1=.....quyền bầu

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	
		Cách 1: Đánh dấu (X hoặc V)	Cách 2: Ghi số lượng quyền bầu muốn bầu cho ứng viên
1	Nguyễn Quang Hưng		
	Tổng cộng (Không được quá số quyền bầu tại (**))		

Hà Nội, Ngày tháng năm 2024

Cổ đông/Đại diện được ủy quyền

(Ký ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu bầu hợp lệ là những phiếu bầu do Ban Tổ Chức Đại hội đồng cổ đông phát hành;
- Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số quyền bầu được phép bầu của cổ đông đó,



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Lô CN5, cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, H. Thanh Trì, Hà Nội

VP: Tầng 9, Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (024) 3734 2888 - Fax: (024) 3793 8942

Website: <https://www.dag.com.vn/>

PHIẾU BIỂU QUYẾT

I. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG

- Họ và tên cổ đông/đại diện ủy quyền:.....
- Số CMND/CCCD/ĐKKD:.....
- Số lượng cổ phần nắm giữ/đại diện:.....

II. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024			
2	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024			
3	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kết quả hoạt động của HĐQT, TGD năm 2024			
4	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023			
5	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024			
6	Thông qua phương án Thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Thông qua đề xuất Thù lao HĐQT, BKS năm 2024			
7	Tờ trình thông qua Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024			
8	Thông qua việc Sửa đổi bổ sung Điều lệ,			
9	Thông qua miễn nhiệm bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS			
10	Thông qua phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ			
11	Thông qua chủ trương tái cơ cấu toàn diện DAG và các công ty thành viên			
12	Thông qua chủ trương bán tài sản của DAG và các công ty thành viên			
13	Thông qua chủ trương tăng vốn, liên doanh liên kết, chuyển nhượng vốn của các công ty thành viên			
14	Thông qua Ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm, quyết định đối tác đầu tư và thực hiện vay vốn ngắn, trung và dài hạn			

Lưu ý:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu [V] hoặc [X] vào một trong các ô "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" vào từng nội dung biểu quyết.
- Yêu cầu cổ đông ký và ghi rõ họ tên trên phiếu để đảm bảo tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết này được Ban kiểm phiếu thu và thực hiện kiểm phiếu tại Đại hội.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2024
Cổ đông/Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: /BBH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Trụ sở: Lô 1 – CN5 – Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội
Giấy phép kinh doanh số 0101099228 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 14/11/2006
và đăng ký thay đổi lần 17 ngày 02 tháng 10 năm 2023

Mục đích cuộc họp:

1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“**ĐHĐCĐ/Đại hội**”) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc và Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty;
3. Thông qua các tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
4. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Hôm nay, ngày 27/7/2024, vào lúc ...h00 tại Phòng họp trụ sở chính của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á tại Lô 1 – CN5 – Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Chương trình tổ chức đã tiến hành theo thư mời cho cổ đông và được thông qua.

I. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH VÀ THÔNG QUA NHÂN SỰ ĐẠI HỘI :

1. Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội

Việc kết thúc kiểm tra tư cách đại hội được thông qua tại Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và công bố trong đại hội, kết quả như sau:

- Tổng số người đủ tư cách tham dự: ... người,
- Đại diện cổ phần trong tổng số 60.312.128 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng % vốn điều lệ.
- Kết quả này đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Thông qua thành viên Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu tại Đại hội

Ông Trần Việt Thắng – Chủ tọa Đại hội giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội trước Đại hội như sau:

Thành phần Đoàn chủ tọa:

- | | | |
|------------------------|-------------------------|------------|
| 1. Ông Trần Việt Thắng | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| 2. Ông Đường Ngọc Diệu | Phó Chủ tịch HĐQT | Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Hữu Quân | Thành viên độc lập HĐQT | Thành viên |

Thành phần Ban thư ký

- | | |
|--------------|------------|
| 1. Ông | Trưởng ban |
| 2. Bà | Thành viên |

Thành phần Ban Kiểm phiếu

- | | |
|-----------------------|------------|
| 1. Ông | Trưởng ban |
| 2. Bà Phạm Thị Phương | Thành viên |
| 3. Ông Ngô Mạnh Tùng | Thành viên |
| 4. Bà | Thành viên |

Ông Trần Việt Thắng đề nghị Đại hội thông qua nội dung Chương trình họp, Quy chế tổ chức, Quy chế Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí bầu những người có tên nêu trên vào Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu theo đề xuất của ông Trần Việt Thắng.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua nội dung Chương trình họp, Quy chế tổ chức, Quy chế Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

II. NỘI DUNG PHẦN 1 (THÔNG QUA BÁO CÁO) :

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng năm 2024

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ông Trần Việt Thắng – Chủ tịch HĐQT Công ty đã báo cáo với Đại hội về:

- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023
- Những kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được trong năm 2023
- Định hướng phát triển năm 2024

Báo cáo đã nêu lên các hoạt động của Hội đồng quản trị trong tổ chức định hướng và giám sát triển khai của Công ty trong năm 2023, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2024. Đồng thời, đưa ra định hướng phát triển năm 2024 của Công ty.

2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban Tổng giám đốc.

Ông Đường Ngọc Diệu, thay mặt Ban Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023, đánh giá công tác quản lý, điều hành trong năm 2023 và kế hoạch triển khai hoạt động năm 2024.

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2023

Báo cáo do Ông Phạm Thế Hoàng, Trưởng Ban kiểm soát trình bày. Theo đó, Ban Kiểm soát đã báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2023, cũng như đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2023. Đồng thời, đề xuất các đơn vị kiểm toán để thực hiện việc soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất và riêng (công ty mẹ) năm 2024.

Các bài phát biểu trên của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty kết thúc vào hồi 10 giờ 05 phút cùng ngày.

4. Được sự ủy quyền của Ban Chủ tọa, Trưởng Ban Thư ký đọc toàn văn các tờ trình ĐHĐCĐ trước Đại hội

5. Tham luận.

Từ 10 giờ 20 đến 10 giờ 40 phút Đại hội bước vào phần thảo luận các nội dung Báo cáo cũng như các vấn đề liên quan trong các tờ trình của Hội đồng quản trị. Trong đó có các nội dung, ý kiến tiêu biểu như sau:

a- Cổ đông (số ĐKSH:, sở hữu cổ phần) gửi câu hỏi:

b-Cổ đông (số ĐKSH:, sở hữu cổ phần) đặt câu hỏi:

.....

c- Cổ đông (số ĐKSH:, sở hữu cổ phần) đặt câu hỏi:

.....

6. Các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bỏ phiếu :

Từ 10 giờ 40 phút đến 10 giờ 55 phút, Đại hội đã nghe Ông, Trưởng Ban Kiểm phiếu phổ biến Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS và hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử. Sau đó, Đại hội đã tiến hành:

- Biểu quyết các báo cáo, tờ trình đề thông qua nội dung của Tờ trình bằng hình thức ghi vào phiếu biểu quyết.
- Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát bằng hình thức ghi phiếu bầu.

7. Đại hội nghỉ giải lao từ 10 giờ 55 đến 11 giờ 10 phút, trong thời gian này, Ban Kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu.

8. Thông qua Biên bản kiểm phiếu

Sau thời gian nghỉ giải lao, Ông, Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình Đại hội. Theo đó:

Nội dung 1. Thông qua các báo cáo đã được Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán công bố tại Đại hội:

- a) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng năm 2024;
- b) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc;
- c) Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động quản trị, điều hành hoạt động công ty của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc,
- d) Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Một số kết quả kinh doanh chính:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ trọng TH 2023/2022
1	Tổng tài sản hợp nhất	1.442	2.178	-34%
2	Vốn Chủ sở hữu hợp nhất	80	686	-88%
3	Doanh thu thuần hợp nhất	1.215	2.242	-46%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	-606	7,3	

Kết quả kiểm phiếu:

✓ Số phiếu phát ra: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- ✓ Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không hợp lệ: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu tán thành: phiếu đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 1 đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 2. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2023

2.1. Phương án trích lập các quỹ

- Không trích lập các quỹ

2.2. Phương án chia cổ tức năm 2023

- Không chia cổ tức năm 2023

Kết quả kiểm phiếu:

- ✓ Số phiếu phát ra: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không hợp lệ: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu tán thành: phiếu đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 2 đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2024 của công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

Doanh thu hợp nhất: 642,2 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 9,5 tỷ đồng

Kết quả kiểm phiếu:

- ✓ Số phiếu phát ra: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- ✓ Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- ✓ Số phiếu không hợp lệ: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- ✓ Số phiếu tán thành: phiếu đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- ✓ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

✓ Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 3 đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 4. Thông qua không chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT năm 2023 do các thành viên HĐQT đã có đề xuất tự nguyện không nhận thù lao năm 2023 được thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 09/NQ-HĐQT ngày 12/7/2024 và thông qua đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

Thù lao cho HĐQT, BKS		Phê duyệt mức đã chi trả năm 2023 (đồng/người/năm)	Đề xuất mức thù lao năm 2024 (đồng/người/năm)
Mức thù lao cho HĐQT	Chủ tịch HĐQT	0	48.000.000
	Phó Chủ tịch HĐQT	0	25.000.000
	Thành viên HĐQT	0	15.000.000
Tổng mức thù lao HĐQT		0	118.000.000
Mức thù lao cho Ban Kiểm soát (BKS)	Trưởng BKS	14.000.000	14.000.000
	Thành viên BKS	10.500.000	10.500.000
Tổng mức thù lao BKS		35.000.000	35.000.000

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tự chịu thuế thu nhập cá nhân.

Kết quả kiểm phiếu:

✓ Số phiếu phát ra: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

✓ Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

✓ Số phiếu không hợp lệ: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

✓ Số phiếu tán thành: phiếu đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

✓ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

✓ Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 4 đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 5. Thông qua uỷ quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện thuộc danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2024 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2024. (theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày)

Kết quả kiểm phiếu:

- ✓ Số phiếu phát ra: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không hợp lệ: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu tán thành: phiếu đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 5 đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 6. Thông qua miễn nhiệm thành viên thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Ngô Thị Trang; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS và danh sách ứng viên HĐQT, BKS. (theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày

Kết quả kiểm phiếu:

- ✓ Số phiếu phát ra: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không hợp lệ: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu tán thành: phiếu đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 6 đạt tỷ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 7. Thông qua sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty (theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày

Kết quả kiểm phiếu:

- ✓ Số phiếu phát ra: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không hợp lệ: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu tán thành: phiếu đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 7 đạt tỷ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 8. Thông qua hủy Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi nợ với các bên cho vay và Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/4/2023. (theo Tờ trình sốTr-HĐQT ngày

Kết quả kiểm phiếu:

✓ Số phiếu phát ra: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

✓ Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

✓ Số phiếu không hợp lệ: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

✓ Số phiếu tán thành: phiếu đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

✓ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

✓ Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 8 đạt tỷ lệ % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 9. Thông qua Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi nợ với các Bên cho vay để thực hiện kế hoạch tái cơ cấu tài chính và theo đề nghị của Bên cho vay với nội dung như sau (theo Tờ trình sốTr-HĐQT ngày

I. Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phần phát hành: Cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Mã chứng khoán: DAG
4. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
5. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
6. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ.
7. Mục đích phát hành: phát hành cổ phần để hoán đổi khoản nợ với Bên cho vay đã cho Công ty vay căn cứ theo các Hợp đồng cho vay: Hợp đồng số 21A/DAG-HĐ ngày 27/3/2022, hợp đồng số 64B/HĐ-DAG ngày 03/11/2022 và hợp đồng số 79A/HĐTT-DAG ngày 27/12/2022 và theo đề nghị hoán đổi cổ phần của Bên cho vay.
8. Khoản nợ được hoán đổi: Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, khoản nợ gốc phát sinh theo các Hợp đồng cho vay của các Bên Cho vay với Công ty là: 283.689.164.384 đồng, chi tiết như Phụ lục số 1 – Danh sách các khoản nợ dự kiến được phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi đính kèm:
9. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: Tối đa không quá 28.368.916 cổ phần.
10. Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá dự kiến: 283.689.160.000 đồng (bằng chữ: Hai tám mươi ba tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).
11. Đối tượng phát hành: Chủ nợ của Công ty.

TT	Họ tên	Số CMND/ CCCD	SLCP phát hành (cổ phần)	Mối quan hệ giữa Công ty và đối tượng phát hành	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Hình	001082038029	10.000.000	Chủ tịch công ty thành viên	
2	Nguyễn Bá Hùng	001071015028	18.368.916	Thành viên HĐQT Công ty	
	Tổng cộng		28.368.916		

12. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi:

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 của Công ty, giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là: 1.329 đồng/ cổ phần;

Hiện tại, cổ phiếu DAG đang niêm yết tại sàn GDCK TP. Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị Công ty đã tham chiếu giá giao dịch cổ phiếu DAG trong 30 phiên giao dịch liên tiếp gần nhất (từ ngày 06/05/2024 đến ngày 05/6/2024) trung bình giá giao dịch là: 2.560 đồng/cổ phiếu;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, tình hình giao dịch cổ phiếu DAG, nhu cầu hoán đổi nợ thành cổ phần của Công ty của các Chủ nợ, Hội đồng quản trị đề nghị mức giá cổ phần để hoán đổi nợ là 10.000 đồng/ cổ phần, tương ứng tỷ lệ hoán đổi là 10.000 : 1, nghĩa là 10.000 đồng nợ hoán đổi được 01 cổ phần phát hành thêm.

13. Giá phát hành và tỷ lệ hoán đổi: Giá phát hành cổ phần là: 10.000 đồng/cổ phần; tỷ lệ hoán đổi: 10.000 : 1 (nghĩa là 10.000 đồng nợ hoán đổi được 01 cổ phần phát hành thêm).

*VD: Công ty vay của chủ nợ/ Bên cho vay 100.000.000 đồng, với tỷ lệ hoán đổi 10.000 : 1 thì sau khi thực hiện hoán đổi, bên cho vay sẽ nhận được $(100.000.000 * 1) : 10.000 = 10.000$ cổ phần.*

14. Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn: Do tỷ lệ hoán đổi là 10.000 đồng nợ được hoán đổi lấy 01 cổ phần phát hành thêm nên không có cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn.

15. Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết (nếu có): Số lượng cổ phần chưa chào bán hết theo dự kiến do chủ nợ/ bên cho vay không thực hiện hoán đổi (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xử lý theo quy định của pháp luật và/ hoặc hủy không chào bán.

16. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:

- i. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 603.141.120.000 đồng
- ii. Vốn điều lệ dự kiến tăng: 283.689.160.000 đồng
- iii. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 886.830.280.000 đồng

17. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành hoán đổi nợ bị hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và báo cáo kết quả tới UBCKNN.

18. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2024 sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/ hoặc một thời điểm khác mà HĐQT thấy phù hợp.

Việc thay đổi, điều chỉnh thời gian triển khai phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT công ty quyết định mà không phải xin lại ý kiến Đại hội.

19. Quyền lợi của các bên sau khi đã thực hiện hoán đổi các khoản nợ:
 - i. Chủ nợ: Khoản nợ được xóa và các Ông Phạm Ngọc Hinh, Nguyễn Bá Hùng không còn là chủ nợ cho các khoản nợ nêu tại văn bản này.
 - ii. Các ông Phạm Ngọc Hinh, Nguyễn Bá Hùng, trở thành cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty và được hưởng đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cổ đông kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành.
 - iii. Công ty: Giá trị khoản nợ được hạch toán để tăng vốn chủ sở hữu. Vốn điều lệ tăng tương ứng với số cổ phần đã phát hành và số nợ được xóa. Công ty không còn nghĩa vụ trả nợ bằng tiền cho bên cho vay.
20. Nguyên tắc thỏa thuận: Theo Biên bản thỏa thuận hoán đổi nợ lấy cổ phần giữa chủ nợ/ Bên cho vay và Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á.
- II.** Thông qua việc thay đổi điều khoản quy định Vốn điều lệ tại Điều lệ hoạt động của công ty và điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở KH&ĐT TP. Hà Nội sau khi có văn bản chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành cổ phần để hoán đổi nợ của UBCK Nhà nước.
- III.** Thông qua việc đăng ký lưu ký cổ phần phát hành bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phần bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phần và đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phần bổ sung cho toàn bộ cổ phần phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. Ủy quyền của ĐHĐCĐ cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan để triển khai phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ, cụ thể:

- Thông qua việc thỏa thuận hoán đổi nợ với Bên cho vay, Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành cổ phần chi tiết để hoán đổi nợ bao gồm nhưng không giới hạn: (i) số lượng cổ phần phát hành; (ii) giá phát hành và tỷ lệ phát hành cụ thể; (iii) phê duyệt và ký kết hồ sơ liên quan đến việc phát hành cổ phần để hoán đổi nợ với Bên cho vay. Trên cơ sở thỏa thuận và đề nghị của Bên cho vay, Hội đồng quản trị được quyền quyết định lựa chọn một số và/ hoặc toàn bộ Chủ nợ/ Bên cho vay để thực hiện phát hành cổ phần hoán đổi nợ mà không phải xin lại ý kiến của ĐHĐCĐ thông qua.
- HĐQT căn cứ vào tình hình thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty để quyết định thời điểm triển khai phương án phát hành cổ phần để hoán đổi nợ với bên cho vay;
- Ký kết thỏa thuận hoán đổi nợ giữa Bên cho vay và Công ty;
- Xây dựng hồ sơ đăng ký phát hành cổ phần nộp UBCKNN và các cơ quan quản lý có liên quan; giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của UBCKNN và các cơ

- quan quản lý;
- Hội đồng quản trị quyết định thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai việc phát hành cổ phần của Công ty.
 - Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung GCN đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phần để hoán đổi;
 - Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành;
 - Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần được phát hành thành công;
 - Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên;
 - Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHQĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phần của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kết quả kiểm phiếu:

- ✓ Số phiếu phát ra: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không hợp lệ: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu tán thành: phiếu đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 9 đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 10. Thông qua chủ trương tái cấu trúc toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và các công ty thành viên. (theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2024).

Kết quả kiểm phiếu:

- ✓ Số phiếu phát ra: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- ✓ Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- ✓ Số phiếu không hợp lệ: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- ✓ Số phiếu tán thành: phiếu đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 10 đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 11. Thông qua chủ trương bán tài sản, tài sản đảm bảo của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và các công ty thành viên. (theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2024).

Kết quả kiểm phiếu:

- ✓ Số phiếu phát ra: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không hợp lệ: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu tán thành: phiếu đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 11 đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 12. Thông qua chủ trương góp vốn, liên doanh liên kết, tăng vốn, chuyển nhượng cổ phần tại các công ty thành viên. (theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày 05/6/2024).

Kết quả kiểm phiếu:

- ✓ Số phiếu phát ra: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không hợp lệ: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu tán thành: phiếu đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 12 đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 13. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm, quyết định đối tác đầu tư và thực hiện vay vốn ngắn, trung và dài hạn.

Kết quả kiểm phiếu:

- ✓ Số phiếu phát ra: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không hợp lệ: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu tán thành: phiếu đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
 - ✓ Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung 13 đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 14. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

1. Ông – Bổ sung là Thành viên HĐQT, số phiếu bầu: phiếu. Người đạt số phiếu cao nhất trong danh sách bầu Bổ sung Thành viên HĐQT
2. Ông/Bà..... – Bổ sung là Thành viên BKS số phiếu bầu: phiếu. Người đạt số phiếu cao nhất trong danh sách bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

9. Thông qua Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu, Ông, Trưởng Ban thư ký công bố toàn văn Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số/NQ-ĐHĐCĐ ngày/.../2024.

Nghị quyết được đọc và thông qua lúc 12h00 cùng ngày.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, Ông Trần Việt Thắng công bố bế mạc Đại hội cổ đông cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á gồm 12 trang do Ban thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực diễn biến đại hội, được đọc tại Đại hội và được các Đại biểu cổ đông tham dự đại hội thông qua vào hồi 12h05' cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐOÀN CHỦ TẠ
CHỦ TẠ**

.....

Trần Việt Thắng

Số: /2024/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG);
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ/Đại hội) của DAG,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo đã được Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán công bố tại Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng năm 2024;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động quản trị, điều hành hoạt động công ty của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc,
- Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Một số kết quả kinh doanh chính:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ trọng TH 2023/2022
1	Tổng tài sản hợp nhất	1.442	2.178	-34%
2	Vốn Chủ sở hữu hợp nhất	80	686	-88%
3	Doanh thu thuần hợp nhất	1.215	2.242	-46%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	-606	7,3	

Điều 2. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2023

2.1. Phương án trích lập các quỹ

- Do năm 2023 Công ty không có lợi nhuận nên không trích lập các quỹ.

2.2. Phương án chia cổ tức năm 2023

- Do năm 2023 Công ty không có lợi nhuận nên không chia cổ tức

Điều 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 642,2 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 9,5 tỷ đồng

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo tình hình thực tế phù hợp với diễn biến của thị trường và các quy định của pháp luật; báo cáo ĐHĐCĐ về sự điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trong kỳ họp tới.

Điều 4. Thông qua không chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT năm 2023 do các thành viên HĐQT đã có đề xuất tự nguyện không nhận thù lao năm 2023 được thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 09/NQ-HQĐT ngày 12/7/2024 và thông qua đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

Thù lao cho HĐQT, BKS		Phê duyệt mức đã chi trả năm 2023 (đồng/người/năm)	Đề xuất mức thù lao năm 2024 (đồng/người/năm)
Mức thù lao cho HĐQT	Chủ tịch HĐQT	0	48.000.000
	Phó Chủ tịch HĐQT	0	25.000.000
	Thành viên HĐQT	0	15.000.000
Tổng mức thù lao HĐQT		0	118.000.000
Mức thù lao cho Ban Kiểm soát (BKS)	Trưởng BKS	14.000.000	14.000.000
	Thành viên BKS	10.500.000	10.500.000
Tổng mức thù lao BKS		35.000.000	35.000.000

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tự chịu thuế thu nhập cá nhân.

Điều 5. Thông qua uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện thuộc danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2024 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2024. (theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2024)

Điều 6. Thông qua miễn nhiệm thành viên độc lập HĐQT đối với ông Phạm Quang Huỳnh và thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Ngô Thị Trang; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS và danh sách ứng viên HĐQT, BKS. (theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2024)

Điều 7. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty. (theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2024)

Điều 8. Thông qua hủy phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/4/2023.

Điều 9. Thông qua Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi nợ với các Bên cho vay để thực hiện kế hoạch tái cơ cấu tài chính và theo đề nghị của Bên cho vay với nội dung như sau (theo Tờ trình sốTr-HĐQT ngày):

I. Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phần phát hành: Cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Mã chứng khoán: DAG
4. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
5. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
6. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ.
7. Mục đích phát hành: phát hành cổ phần để hoán đổi khoản nợ với Bên cho vay đã cho Công ty vay căn cứ theo các Hợp đồng cho vay: Hợp đồng số 21A/DAG-HĐ ngày 27/3/2022, hợp đồng số 64B/HĐ-DAG ngày 03/11/2022 và hợp đồng số 79A/HĐTT-DAG ngày 27/12/2022 và theo đề nghị hoán đổi cổ phần của Bên cho vay.
8. Khoản nợ được hoán đổi: Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, khoản nợ gốc phát sinh theo các Hợp đồng cho vay của các Bên Cho vay với Công ty là: 283.689.164.384 đồng, chi tiết như Phụ lục số 1 – Danh sách các khoản nợ dự kiến được phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi đính kèm:
9. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: Tối đa không quá 28.368.916 cổ phần.
10. Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá dự kiến: 283.689.160.000 đồng (bằng chữ: Hai tám mươi ba tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

11. Đối tượng phát hành: Chủ nợ của Công ty.

TT	Họ tên	Số CMND/ CCCD	SLCP phát hành (cổ phần)	Mối quan hệ giữa Công ty và đối tượng phát hành	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Hinh	001082038029	10.000.000	Chủ tịch công ty thành viên	
2	Nguyễn Bá Hùng	001071015028	18.368.916	Thành viên HĐQT Công ty	
	Tổng cộng		28.368.916		

12. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi:

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 của Công ty, giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là: 1.329 đồng/ cổ phần;

Hiện tại, cổ phiếu DAG đang niêm yết tại sàn GDCK TP. Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị Công ty đã tham chiếu giá giao dịch cổ phiếu DAG trong 30 phiên giao dịch liên tiếp gần nhất (từ ngày 06/05/2024 đến ngày 05/6/2024) trung bình giá giao dịch là: 2.560 đồng/cổ phiếu;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, tình hình giao dịch cổ phiếu DAG, nhu cầu hoán đổi nợ thành cổ phần của Công ty của các Chủ nợ, Hội đồng quản trị đề nghị mức giá cổ phần để hoán đổi nợ là 10.000 đồng/ cổ phần, tương ứng tỷ lệ hoán đổi là 10.000 : 1, nghĩa là 10.000 đồng nợ hoán đổi được 01 cổ phần phát hành thêm.

13. Giá phát hành và tỷ lệ hoán đổi: Giá phát hành cổ phần là: 10.000 đồng/cổ phần; tỷ lệ hoán đổi: 10.000 : 1 (nghĩa là 10.000 đồng nợ hoán đổi được 01 cổ phần phát hành thêm).

*VD: Công ty vay của chủ nợ/ Bên cho vay 100.000.000 đồng, với tỷ lệ hoán đổi 10.000 : 1 thì sau khi thực hiện hoán đổi, bên cho vay sẽ nhận được $(100.000.000 * 1) : 10.000 = 10.000$ cổ phần.*

14. Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn: Do tỷ lệ hoán đổi là 10.000 đồng nợ được hoán đổi lấy 01 cổ phần phát hành thêm nên không có cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn.

15. Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết (nếu có): Số lượng cổ phần chưa chào bán hết theo dự kiến do chủ nợ/ bên cho vay không thực hiện hoán đổi (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xử lý theo quy định của pháp luật và/ hoặc hủy không chào bán.

16. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:

- i. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 603.141.120.000 đồng
- ii. Vốn điều lệ dự kiến tăng: 283.689.160.000 đồng
- iii. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 886.830.280.000 đồng

17. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành hoán đổi nợ bị hạn chế chuyển nhượng

một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và báo cáo kết quả tới UBCKNN.

18. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2024 sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/ hoặc một thời điểm khác mà HĐQT thấy phù hợp. Việc thay đổi, điều chỉnh thời gian triển khai phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT công ty quyết định mà không phải xin lại ý kiến Đại hội.
19. Quyền lợi của các bên sau khi đã thực hiện hoán đổi các khoản nợ:
 - i. Chủ nợ: Khoản nợ được xóa và các Ông Phạm Ngọc Hình, Nguyễn Bá Hùng không còn là chủ nợ cho các khoản nợ nêu tại văn bản này.
 - ii. Các ông Phạm Ngọc Hình, Nguyễn Bá Hùng, trở thành cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty và được hưởng đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cổ đông kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành.
 - iii. Công ty: Giá trị khoản nợ được hạch toán để tăng vốn chủ sở hữu. Vốn điều lệ tăng tương ứng với số cổ phần đã phát hành và số nợ được xóa. Công ty không còn nghĩa vụ trả nợ bằng tiền cho bên cho vay.
20. Nguyên tắc thỏa thuận: Theo Biên bản thỏa thuận hoán đổi nợ lấy cổ phần giữa chủ nợ/ Bên cho vay và Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á.

- II.** Thông qua việc thay đổi điều khoản quy định Vốn điều lệ tại Điều lệ hoạt động của công ty và điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở KH&ĐT TP. Hà Nội sau khi có văn bản chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành cổ phần để hoán đổi nợ của UBCK Nhà nước.
- III.** Thông qua việc đăng ký lưu ký cổ phần phát hành bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phần bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phần và đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phần bổ sung cho toàn bộ cổ phần phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. Ủy quyền của ĐHĐCĐ cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan để triển khai phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ, cụ thể:

- Thông qua việc thỏa thuận hoán đổi nợ với Bên cho vay, Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành cổ phần chi tiết để hoán đổi nợ bao gồm nhưng không giới hạn: (i) số lượng cổ phần phát hành; (ii) giá phát hành và tỷ lệ phát hành cụ thể; (iii) phê duyệt và ký kết hồ sơ liên quan đến việc phát hành cổ phần để hoán đổi nợ với Bên cho vay. Trên cơ sở thỏa thuận và đề nghị của Bên cho vay, Hội đồng quản trị được quyền quyết định lựa chọn một số và/ hoặc toàn bộ Chủ nợ/ Bên cho vay để thực hiện phát hành cổ phần hoán đổi nợ mà không phải xin lại ý kiến của ĐHĐCĐ thông qua.
- HĐQT căn cứ vào tình hình thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty để quyết

định thời điểm triển khai phương án phát hành cổ phần để hoán đổi nợ với bên cho vay;

- Ký kết thỏa thuận hoán đổi nợ giữa Bên cho vay và Công ty;
- Xây dựng hồ sơ đăng ký phát hành cổ phần nộp UBCKNN và các cơ quan quản lý có liên quan; giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của UBCKNN và các cơ quan quản lý;
- Hội đồng quản trị quyết định thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai việc phát hành cổ phần của Công ty.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung GCN đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phần để hoán đổi;
- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần được phát hành thành công;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phần của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Điều 10. Thông qua chủ trương tái cấu trúc toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và các công ty thành viên. *(theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2024).*

Điều 11. Thông qua chủ trương bán tài sản, tài sản đảm bảo của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và các công ty thành viên. *(theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /6/2024).*

Điều 12. Thông qua chủ trương góp vốn, liên doanh liên kết, tăng vốn, chuyển nhượng cổ phần tại các công ty thành viên. *(theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày 05/6/2024).*

Điều 13. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm, quyết định đối tác đầu tư và thực hiện vay vốn ngắn, trung và dài hạn *(theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày 05/6/2024).*

Điều 14. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

1. Danh sách thành viên độc lập HĐQT được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2020-2025:

- Ông

2. Danh sách thành viên BKS được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2020-2025:

- Ông/Bà

Điều 12. Điều khoản thi hành:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát và triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, đúng với các nội dung của nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- CBTT (Sở GD&ĐT TpHCM, UBCKNN);
- Công bố trên website DAG
- Lưu VT, QH&Đ.

**T/M ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**

Trần Việt Thắng